



BẢN TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Chúc mừng
năm mới*
2022



Số 10
2021



XÂY DỰNG BẰNG ĐƯỢC THƯƠNG HIỆU KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

BẢO THẮNG

Chiều ngày 15/12/2021, Bộ trưởng Lê Minh Hoan và các Thứ trưởng Lê Quốc Doanh, Trần Thanh Nam đã có buổi làm việc quan trọng với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia về tổ chức hệ thống khuyến nông.

Vai trò trung tâm

Trong buổi làm việc với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Minh Hoan đặt ra hai câu hỏi cho hệ thống khuyến nông, đó là: Khuyến nông là gì? Và tại sao hệ thống khuyến nông bị đứt gãy?

Theo Bộ trưởng, “nông” ở đây không chỉ là nông nghiệp, mà bao hàm cả “nông nghiệp, nông thôn, nông dân”. Công tác khuyến nông không những khuyến khích sản xuất nông nghiệp, tạo ra giá trị tăng thêm cho nông sản, mà còn đóng góp tích cực vào việc cải thiện nếp sống nông thôn và nâng cao năng lực cho người nông dân. “Muốn đào sâu, thì miệng giếng phải rộng. Muốn hoạt động khuyến nông thực sự hiệu quả thì phải có giải pháp đồng bộ, bắt đầu từ việc nâng cao năng lực, tri thức, sự hiểu biết cho người nông dân. Số mệnh của khuyến nông



Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT cùng các đơn vị trực thuộc làm việc với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

rất rộng. Trong chừng mực nào đó, khuyến nông là trung tâm là của các hoạt động sản xuất, bởi muốn đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, hầu hết đều phải qua khuyến nông”, Bộ trưởng nói.

Ngành nông nghiệp đang chuyển dịch từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Bộ trưởng Lê Minh Hoan nhận định, hệ thống khuyến nông cũng không thể nằm ngoài dòng chảy ấy. Ông gợi mở rằng, các cán bộ khuyến nông nên tích hợp đa giá trị trong công việc hàng ngày. Bên cạnh chuyển giao kỹ thuật,

phòng chống dịch bệnh, tư vấn cho người dân, hệ thống khuyến nông cần quan tâm hơn tới các vấn đề như chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, chi phí sản xuất, thị trường tiêu thụ, cũng như xây dựng chuỗi ngành hàng, thiết lập kết nối cung - cầu.

Bộ trưởng lấy ví dụ về mô hình trồng lúa - nuôi cá ở Thái Lan. Từ chỗ không có khả năng làm việc ở thành phố, thu nhập thuần từ trồng lúa không đủ trang trải cuộc sống, một người dân tại vùng quê Thái Lan đã nâng thu nhập lên gấp ba lần nhờ nhận được các lời





khuyến, tư vấn từ cán bộ khuyến nông, được hướng dẫn giải quyết từng khó khăn về chất lượng thức ăn, giá vật tư nông nghiệp.

“Chúng tôi ăn cùng nhau, chia sẻ công việc, hạnh phúc cùng nhau”, Bộ trưởng Lê Minh Hoan lấy câu kết của người nông dân Thái Lan làm đích đến cho hệ thống khuyến nông. Đó là kết nối tinh thần hợp tác.

Khi tái cơ cấu ngành, Bộ trưởng cho rằng, ngành nông nghiệp nói chung và hệ thống khuyến nông nói riêng phải cộng thêm nhiều yếu tố liên kết, hợp tác, tăng tính bền vững. Cụ thể, hệ thống khuyến nông cần có sức lan tỏa, khuyến khích người dân tích cực tham gia các thiết chế cộng đồng. Trước hết là để người nông dân chia sẻ những vấn đề đơn giản trong cuộc sống, sau đó là xây dựng những lợi ích bền chặt và niềm tin. “Nhiệm vụ của khuyến nông trong thời đại mới rất nhiều, ngoài việc vận động nông dân vào hợp tác xã, còn phải tham gia một cách có trách nhiệm vào tổ chức đời sống, cách thức sản xuất cho người dân”, Bộ trưởng Lê Minh Hoan chia sẻ.

Bên cạnh nguồn lực, Bộ sẽ tìm cơ chế, chính sách giúp các tổ khuyến nông cơ sở hoạt động định kỳ và ngày càng phát triển. Ngoài ra, ông khuyến hệ thống khuyến nông tự tìm tòi các bài học kinh nghiệm từ những nước có khuyến nông phát triển như Thái Lan, Đài Loan, Hàn Quốc... Trên cơ sở đó, các bên sẽ tìm ra phương án tiếp cận phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Tư duy thị trường

Để tạo ra một sản phẩm nông sản, người dân phải trải qua nhiều bước như canh tác, thu hoạch, sau thu hoạch, đóng gói, tiêu thụ... Bộ trưởng Lê Minh Hoan đánh giá, người dân hoàn toàn có thể tạo giá trị tăng thêm ở bất cứ khâu nào.

Hiện vai trò của khuyến nông chủ yếu nằm ở việc tư vấn giống và quy trình canh tác. Lãnh đạo ngành nông nghiệp khuyến cáo, khi đưa một hạt giống xuống đồng, mỗi cán bộ khuyến nông cần hình dung luôn viễn cảnh nông sản ấy ra thị trường như thế nào. “Trong thời đại 4.0, khuyến nông không đơn thuần là giống, là canh tác, mà phải tạo ra môi trường làm việc hài hòa giữa con người với nhau, hình thành nếp sống cộng đồng. Khuyến nông giờ là khái niệm mở. Đó có thể là sự kết hợp giữa nhà nước với xã hội, doanh nghiệp, nhằm hướng tới cái đích sau cùng là thứ mà thị trường cần”, Bộ trưởng bày tỏ.

Với vai trò trung tâm kết nối, tư lệnh ngành nông nghiệp định hướng hệ thống khuyến nông cần tăng cường sự chủ động, tạo nguồn lực đa phương, sẵn sàng xây dựng hình ảnh người nông dân thế hệ mới. Đây là nền móng cho những mục tiêu, chiến lược lâu dài của khuyến nông, tiến tới giúp người dân tăng giá trị nông sản.

Quan điểm khuyến nông là một chuỗi giá trị rất dài, từ vùng nguyên liệu cho tới lúc thành sản phẩm đến tay người tiêu dùng, Bộ trưởng Lê Minh Hoan trần trụi với câu hỏi, là tại sao có ít doanh nghiệp nông nghiệp khởi nghiệp.

*** Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh cho rằng, tổ chức khuyến nông, giống và thủy lợi là ba thành tựu của nông nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, thời gian qua, hệ thống khuyến nông bị đứt gãy, thiếu đồng bộ tại cơ sở, đặc biệt là ở những vùng sâu, vùng xa. Theo Thứ trưởng, hai việc hệ thống khuyến nông cần làm ngay:**

Một là kết nối hệ thống theo cả chiều dọc – từ trung ương đến địa phương, lẫn chiều ngang – giữa trạm khuyến nông, tổ khuyến nông cơ sở với các viện nghiên cứu, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp.

Hai là từng bước xây dựng bài bản khuyến nông cơ sở. Đây là yếu tố then chốt giúp người dân duy trì, phát triển các mô hình nông nghiệp tốt.

Ông cho rằng, phải chăng là do hệ thống khuyến nông - trung tâm của chuỗi sản xuất - chưa được đầu tư, xây dựng một cách bài bản. “Ở nước ngoài, khuyến nông là một nhiệm vụ quan trọng. Cán bộ khuyến nông phải có hiểu biết ở nhiều lĩnh vực, nhưng tại Việt Nam, người làm công tác này phải kiêm nhiệm, thậm chí thiếu đào tạo trong việc tiếp cận người dân ở cấp cơ sở”, Bộ trưởng nói.



*** Nhằm đối phó với việc hệ thống bị đứt gãy, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh Nam đề nghị khuyến nông nhận diện rõ 3 thách thức:**

Một là sản xuất đúng thị trường yêu cầu. Hiện vai trò của khuyến nông còn khá mờ nhạt trong việc định hướng người dân. Để giải quyết, hệ thống khuyến nông phải xây dựng mô hình gắn với vùng nguyên liệu, nhất là các vùng chuyên canh.

Hai là tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị. Nguồn vốn hoạt động hàng năm của hệ thống khuyến nông hiện khó đáp ứng được với những yêu cầu trong tình hình mới. Do đó, hệ thống khuyến nông cần tìm phương án huy động nguồn lực từ xã hội.

Ba là củng cố, nâng cao năng lực khuyến nông, kết nối một cách có hệ thống từ trên xuống dưới.

Ví von về chuyện thụ phấn cho cây ngô, dù giống tốt vẫn có thể không đạt chất lượng, nếu lẫn phấn từ ruộng bên cạnh, Bộ trưởng Lê Minh Hoan chỉ đạo, cần tạo dựng một cách vững chắc những tổ khuyến nông cơ sở. Chính những cán bộ cơ sở sẽ là người tiếp xúc với nông dân hàng ngày, hỗ trợ họ sản xuất, kết nối thị trường và truyền cảm hứng. Từ chỗ tiếp cận với các chuẩn mực của thị trường, các tổ khuyến nông cơ sở sẽ tư vấn để nông dân điều chỉnh sản xuất.

Trên con đường xây dựng nông thôn trở thành một nơi đáng sống, Bộ trưởng tin chính những giá trị mềm từ các hoạt động khuyến nông sẽ tạo ra một lớp thế hệ mới chung tay vì lợi ích cộng đồng.

Trước mắt, Bộ trưởng Lê Minh Hoan yêu cầu Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức nhiều buổi hội thảo và mời một số địa phương, lãnh đạo khuyến nông, doanh nghiệp để trình bày, thảo luận về các cách tiếp cận mới; đồng thời nghiên cứu phương án hợp tác công - tư với khối doanh nghiệp.

Bộ trưởng cũng giao các đơn vị thuộc Bộ nghiên cứu, tham mưu đưa việc thành lập tổ khuyến nông cơ sở vào một trong những tiêu chí của xây dựng nông thôn mới.

Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Lê Quốc Thanh cho biết: “Buổi làm việc là điểm mốc, tạo ra bước ngoặt cho hệ thống khuyến nông. Có những thứ, cán bộ khuyến nông vẫn làm hàng ngày, nhưng nay được định hình rõ nét hơn”.

Ông Thanh thừa nhận, rằng “Muốn thay đổi tư duy người khác, mình thay đổi trước”. Trên cơ sở ấy, lãnh đạo hệ thống khuyến nông cam kết với Bộ trưởng sẽ biến những nội dung trong buổi làm việc thành hành động cụ thể, thích ứng với hơi thở thời đại. Bất chấp những đứt gãy tại một số địa phương, ông đặt ra mục tiêu “xây dựng bằng được thương hiệu khuyến nông Việt Nam”. □





PHÁT TRIỂN CÁC MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG THỂ MẠNH CỦA TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

ĐỖ TUẤN

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Ngày 21/12/2021, Đoàn công tác của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO) tại Việt Nam đã có buổi làm việc với UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Ông Lê Quốc Thanh – Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, ông Hoàng Hải Minh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, ông Rémi Nono Womdim - đại diện FAO tại Việt Nam chủ trì buổi làm việc.

Tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế Hoàng Hải Minh cho biết, những năm qua, ngành nông nghiệp Thừa Thiên Huế đã đạt được các kết quả quan trọng. Khuyến nông đã xây dựng các mô hình phù hợp với nguyên vọng, điều kiện sản xuất của địa phương. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như nông nghiệp tuy có tăng trưởng nhưng thiếu bền vững, khả năng cạnh tranh thấp; khâu bảo quản, chế biến sau thu hoạch chưa phát triển, sản phẩm chưa có thương hiệu; doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn ít. Đặc biệt, việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật cao trong sản xuất chưa nhiều, nông nghiệp hữu cơ được quan tâm phát triển nhưng hiệu quả chưa cao.

Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh mong muốn Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Tổ chức FAO cùng đồng hành và hiến kế cho tỉnh tìm ra những giải pháp thích hợp giúp ngành nông nghiệp của tỉnh có những bước phát triển nhanh, mạnh, bền vững hơn trong tương lai.

Ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đánh giá cao những tiềm năng, lợi



Ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phát biểu tại cuộc họp

thế phát triển nông nghiệp, nông thôn của tỉnh. Trong năm 2021, có 5 dự án khuyến nông trung ương triển khai trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế gồm: Xây dựng và phát triển mô hình trồng rừng thâm canh cây gỗ lớn cây keo lai mô và keo tai tượng tại một số tỉnh miền Trung; Nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát đảm bảo an toàn thực phẩm tại một số tỉnh ven biển miền Trung; Nuôi cua gạch trong ao đầm gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; Ứng dụng công nghệ CPF (Composite Polyurethane Foam) trong bảo quản sản phẩm trên tàu khai thác hải sản xa bờ; Áp dụng các biện pháp kỹ thuật đồng bộ thâm canh vườn bưởi Thanh Trà sau bão lũ. Thời gian tới, Trung tâm sẽ tiếp tục hợp tác với tỉnh phát triển các hoạt động khuyến nông tập trung vào các chương trình nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi chủ lực thể mạnh của tỉnh, các tiến bộ kỹ thuật mới, đặc biệt là các tiến bộ kỹ thuật về công nghệ sinh học, phương pháp canh tác mới, cơ giới hóa; thiết lập các tổ khuyến nông cộng đồng tại địa phương để phát triển nghề trồng rừng gỗ lớn; liên kết sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi nhằm nâng cao giá trị sản phẩm; sản xuất theo hướng an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Ông Rémi Nono Womdim - đại diện Tổ chức FAO tại Việt Nam cho biết, ông rất ấn tượng trước sự phát triển ngành nông nghiệp của Thừa Thiên Huế, đặc biệt là phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, quản lý tài nguyên thiên nhiên. Tổ chức FAO và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ hợp tác với tỉnh để hỗ trợ thúc đẩy phát triển nông nghiệp hữu cơ, sản xuất nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch; hỗ trợ quan hệ mở rộng thị trường và các hoạt động hướng dẫn về an toàn sinh học trong chăn nuôi.

Tại buổi làm việc, đại diện FAO đã thông tin về Dự án "Nâng cao nhận thức trong phòng ngừa và chống lao động trẻ em tham gia hoạt động sản xuất trên biển" do Tổ chức FAO, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia xây dựng và phối hợp tổ chức tại tỉnh Thừa Thiên Huế với mục tiêu nâng cao nhận thức về phòng chống sử dụng lao động trẻ em, góp phần giảm tỷ lệ lao động trẻ em, người chưa thành niên tham gia sản xuất trên biển, xây dựng hình ảnh nền sản xuất nông nghiệp Việt Nam có trách nhiệm với bạn bè quốc tế

GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN DIỆN TÍCH CANH TÁC SẴN BỊ NHIỄM BỆNH KHẢM LÁ

 **THANH HẰNG**
Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình



Gai xanh là một trong những cây trồng có thể chuyển đổi trên diện tích trồng sắn bị nhiễm bệnh tại tỉnh Hòa Bình

Sáng ngày 15/12/2021, tại thành phố Hòa Bình, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề: “Giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích canh tác sắn bị bệnh khảm lá”. Diễn đàn có sự tham dự của 120 đại biểu, trong đó 90 nông dân là những người trực tiếp trồng sắn và có diện tích sắn đang bị bệnh khảm lá.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình, tháng 5/2020 bệnh khảm lá sắn xuất hiện lần đầu tại tỉnh Hòa Bình, được phát hiện trên giống KM419 trên địa bàn xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn từ nguồn giống sắn nguyên liệu do Công ty TNHH MTV Tân Hiếu Hưng cung cấp. Tổng diện tích sắn bị nhiễm bệnh năm 2020 là 24,5 ha với tỷ lệ phổ biến 5 - 10%, cục bộ trên 30% số cây bị bệnh, tuy nhiên mật độ bọ phấn trắng môi giới truyền bệnh thấp. Toàn bộ diện tích nhiễm bệnh đã được cơ quan chuyên môn hướng dẫn, chỉ đạo các hộ dân thực hiện tiêu hủy cây bị bệnh, khuyến cáo không sử dụng hom giống tại các vườn bị bệnh trồng cho vụ sau.

Mặc dù các biện pháp xử lý, tiêu hủy nguồn bệnh (nhổ bỏ cây bị bệnh, tiêu hủy tàn dư sau thu hoạch, phun thuốc trừ bọ phấn là côn trùng môi giới) tại các vườn trồng giống sắn bị nhiễm bệnh được thực hiện khá bài bản, đúng quy trình; song ở diện tích xung quanh ruộng đã nhiễm bệnh vẫn còn tình trạng tái sử dụng giống cho diện tích trồng niên vụ 2021, không xử lý tàn dư là gốc, thân sắn mà chất đống trong ruộng hay bờ rào.

Mặt khác, do giá sắn năm 2020 tăng nên niên vụ 2021, người dân tiếp tục mở rộng diện tích trồng sắn, do đó bệnh khảm lá sắn tiếp tục phát sinh và lây lan trên các ổ bệnh cũ tại vùng trồng sắn của 2 huyện Lạc Sơn và Yên Thủy với diện tích 154,59 ha, tăng hơn so với năm 2020 là 130,09 ha. Trong đó diện tích nhiễm nặng là 32,5 ha. Diện tích sắn tại xã Cun Pheo, huyện Mai Châu được xử lý nhổ bỏ, tiêu hủy tốt, không phát sinh diện tích nhiễm trên các ổ bệnh cũ.

Tại diễn đàn, Ban cố vấn đã giải đáp cụ thể, rõ ràng hơn 20 câu hỏi xoay quanh các vấn đề: giải pháp quản lý bọ phấn trắng môi giới truyền bệnh khảm lá sắn, cơ chế hỗ trợ cho người dân khi chuyển

sang cây trồng khác trên diện tích sắn bị bệnh khảm lá, những cây trồng đề xuất để chuyển đổi...

Kết luận Diễn đàn, ông Vương Đắc Hùng, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình nhấn mạnh:

Nhằm giúp nâng cao thu nhập, đảm bảo kinh tế cho người dân, đồng thời đảm bảo vùng nguyên liệu cho nhà máy tinh bột sắn của tỉnh Hòa Bình, phục vụ sản phẩm xuất khẩu, yêu cầu Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp tục thực hiện các khâu đánh giá, kiểm tra các vùng trồng sắn để quản lý tốt đối tượng này; hướng dẫn người trồng sắn thực hiện các giải pháp khoanh vùng, tiêu hủy cây bị bệnh ngay khi mới trồng; khuyến cáo không sử dụng hom giống tại các vườn bị bệnh trồng cho vụ sau; tăng cường công tác thông tin, tập huấn hướng dẫn cho người dân về quy trình kỹ thuật phòng trừ bệnh khảm lá sắn...

Về giải pháp lâu dài yêu cầu cấp ủy, chính quyền các địa phương và bà con nông dân cần quan tâm tới giải pháp chuyển đổi diện tích canh tác sắn bị nhiễm bệnh khảm lá sang lựa chọn cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương và có giá trị kinh tế cao như trồng ngô sinh khối, trồng cây gai xanh AP1. Kiên quyết chỉ đạo, giám sát các hộ dân nếu tiếp tục trồng sắn trên diện tích bị nhiễm bệnh thì xử lý theo thẩm quyền.

Ngoài ra, các cơ quan chuyên môn, hợp tác xã, doanh nghiệp cần trang bị, hướng dẫn kỹ thuật trồng ngô sinh khối, trồng cây gai xanh cho bà con nông dân. Cam kết cung cấp giống, phân bón đảm bảo chất lượng; liên kết tiêu thụ cây ngô sinh khối và cây gai xanh... giúp bà con nông dân chuyển đổi mô hình có hiệu quả □

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CAM BỀN VỮNG

NÔNG BÌNH NHƯ
 Trung tâm Khuyến nông Hà Giang

Ngày 08/12/2021, tại xã Hương Sơn, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Giang tổ chức Tọa đàm trực tuyến: “Giải pháp phát triển cam bền vững”.

Tham dự buổi tọa đàm có lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh, Trung tâm nghiên cứu và Phát triển cây có múi (Viện Nghiên cứu Rau quả), Trung tâm Khuyến nông Hà Giang, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, UBND huyện Quang Bình và 70 hộ nông dân, chủ trang trại, HTX trồng cam tiêu biểu trên địa bàn các huyện Quang Bình, Bắc Quang, Vị Xuyên.

Xác định cây cam, đặc biệt là cây cam sành là cây hàng hóa mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế nông nghiệp và là một trong những sản phẩm chủ lực của tỉnh nên ngành nông nghiệp tỉnh đã tập trung tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các chính sách để khuyến khích và khơi thông các nguồn lực tập trung phát triển cây cam theo hướng bền vững, hiệu quả như: Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 01/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 07/1/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đề án phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;...

Ngành nông nghiệp cũng chủ động phối hợp với UBND các huyện Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình chỉ đạo quyết liệt các



Cam vàng Hà Giang chuẩn bị vận chuyển để tiêu thụ tại siêu thị VinMart

ơ quan chuyên môn, các cấp ủy - chính quyền xã trong việc rà soát, quy hoạch, tổ chức lại sản xuất đối với cây cam nói chung và cây cam sành nói riêng theo hướng nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm và sản xuất bền vững; tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và mở rộng diện tích thâm canh theo quy trình VietGAP, hữu cơ. Đồng thời, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, quảng bá sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Toàn tỉnh hiện có trên 8.500 ha diện tích cam, năng suất đạt 111,2 tạ/ha, sản lượng ước đạt trên 82.000 tấn. Sản phẩm cam sành đã được cấp giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý “Hà Giang”; sản phẩm cam vàng được xác nhận chuỗi thực phẩm an toàn, chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể “Cam vàng tỉnh Hà Giang”. Cả 2 sản phẩm được cấp tem truy xuất điện tử. Bao bì, vỏ hộp truy xuất có đầy đủ thông tin, địa chỉ của các hộ sản xuất đáp ứng thị hiếu và nhu cầu người tiêu dùng.

Tại buổi tọa đàm, các đại biểu đã cùng nhau thảo luận, trao đổi về chủ trương, chính sách của tỉnh đối với cây cam; kết quả nghiên cứu, tiến bộ kỹ thuật mới trong

trồng và chăm sóc cam để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; các biện pháp kỹ thuật để phát triển cam bền vững như: công tác giống, đất trồng, phân bón, kỹ thuật thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch và chế biến... Cùng tại tọa đàm, các hộ trồng cam tiêu biểu đã chia sẻ kinh nghiệm về việc nâng cao năng suất, chất lượng và liên kết tiêu thụ sản phẩm. Những khó khăn, vướng mắc của bà con trong quá trình sản xuất đã được các chuyên gia giải đáp thỏa đáng.

Trong khuôn khổ tọa đàm, các đại biểu và bà con nông dân đã đến tham quan mô hình trồng cam VietGAP tại xã Hương Sơn, huyện Quang Bình và được TS. Cao Văn Chí - Phó Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và Phát triển cây có múi giải đáp những thắc mắc, hướng dẫn cách bón phân, cách cắt tỉa, tạo tán cây cam.

Việc tổ chức tọa đàm đã góp phần nâng cao nhận thức của người trồng cam về áp dụng quy trình VietGAP, hữu cơ trong sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm vì sức khỏe của người sản xuất và tiêu dùng. □

TẠO SINH KẾ CHO NGƯỜI DÂN TỪ RỪNG NGẬP MẶN Ở QUẢNG NGÃI

NHƯ ĐỒNG
Đài Truyền thanh Sơn Tịnh, Quảng Ngãi

Ngoài vai trò chắn sóng gió, những khu rừng ngập mặn ven biển tỉnh Quảng Ngãi còn góp phần bảo vệ sản xuất và dân cư ven biển. Hiện nay, trên địa bàn các huyện Bình Sơn có nhiều diện tích rừng ngập mặn được chăm sóc và bảo vệ tốt, mang lại sinh kế cho người dân địa phương.

Bàu Cá Cái là khu rừng ngập mặn nằm ở thôn Thuận Phước, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, cách trung tâm thành phố hơn 30 km về phía Đông Bắc, có diện tích khoảng 110 ha. Điểm ấn tượng nhất của rừng ngập mặn Bàu Cá Cái là khung cảnh xanh ngút ngàn mê mông. Sắc thái độc đáo này được tạo nên từ hàng ngàn cây cóc phủ đầy diện tích hàng chục héc - ta. Ông Nguyễn Khương, người dân thôn Thuận Phước cho biết, gia đình ông đã gắn bó 30 năm với rừng ngập mặn. Nhờ con tôm, con cá ở đây, ông đã nuôi các con ăn học trưởng thành. “Rừng đã che chở nuôi dưỡng người dân, chính nơi đây cung cấp nguồn tài nguyên cho địa phương. Hai năm nay, tôi có thêm thu nhập khi chèo xuồng để phục vụ cho du khách tham quan ở rừng ngập mặn này”, ông Khương cười nói.

Nhờ có rừng ngập mặn Bàu Cá Cái che chắn nên mỗi mùa mưa bão qua đi là xóm làng vững chãi, yên bình. Rất nhiều hộ dân ở đây, ngoài việc khai thác nguồn lợi thủy sản từ trong bàu, còn nuôi thả cua xanh, nuôi tôm tự nhiên để tăng

thu nhập. Bà Nguyễn Thị Dung ở thôn Thuận Phước chia sẻ: Rừng ngập mặn ở đây như lá chắn ngăn bão, giúp không khí trong lành... Không những vậy, nó là nguồn lợi vô tận cho cuộc sống dân cư ven biển - nơi trú ngụ, sinh sản của muôn loài thủy hải sản. Nhưng chúng tôi cũng ý thức được rằng khai thác phải đi đôi với bảo tồn thì mới bền vững. Gia đình tôi có hồ nuôi cá, tôm ở rừng Bàu Cá Cái này. Cá, tôm nuôi ở đây cho chất lượng rất ngon, bán được giá cao. Người dân chúng tôi giờ đây luôn ý thức được việc bảo vệ rừng vì đó là bảo vệ làng xóm, bảo vệ nhà cửa của người dân khỏi bị ảnh hưởng bởi gió bão... Không chỉ tham gia trồng rừng mà khai thác thủy sản cũng theo hướng bảo tồn”.

Theo các bậc cao niên trong vùng, rừng ngập mặn Bàu Cá Cái vốn đã có từ hàng trăm năm qua, gồm đủ các loại cây cối, vây quanh những xóm nhỏ ở thôn Thuận Phước và là “nguồn sống” của người dân nơi đây. Ông Lê Quang Thanh – Trưởng thôn Thuận Phước, xã Bình Thuận cho biết: “Hơn 100 hộ dân trong thôn được hưởng lợi trực tiếp từ rừng ngập mặn này, người dân từ xưa đến nay đã có hương ước, thỏa thuận giữ rừng. Rừng hồi sinh mở rộng như bây giờ là ý thức của người dân, sự vào cuộc quyết liệt của chính quyền địa phương. Cùng với đó là sự chung tay bảo vệ, hỗ trợ của một số tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước”.

Từ năm 2014, Dự án trồng mới và phục hồi rừng ngập mặn ven biển tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi làm chủ đầu tư đã trồng hơn 50 ha rừng ngập mặn tại Bàu Cá Cái. Diện tích đang sinh trưởng phát triển rất tốt. Từ năm 2019 đến nay, dự án GCF – UNDP kết hợp với nguồn đầu tư của tỉnh tiếp tục trồng mới thêm khoảng 22,5 ha và hỗ trợ hộ dân nhận khoán bảo vệ rừng để cải thiện sinh kế. Ông Nguyễn Đại – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi cho biết, trồng mới rừng ngập mặn những năm gần đây có tín hiệu đáng mừng, thu hút sự tham gia của nhiều tổ chức, địa phương và hộ dân ven biển. Rừng ngập mặn Bàu Cá Cái là loại hình sinh thái rất đặc biệt của tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay, cỏ và các loại chim di cư về đây rất nhiều, tạo thêm nguồn thu và việc làm cho người dân địa phương. Vài năm trở lại đây, Bàu Cá Cái là điểm đến tham quan du lịch.

Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi sẽ tính phương án giao khoán hoàn toàn diện tích rừng ngập mặn ở Bàu Cá Cái cho người dân bảo vệ; tạo điều kiện cho bà con nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch sinh thái, đây là cơ hội nâng cao thu nhập và ý thức về việc giữ rừng của cộng đồng người dân tại địa phương □





NHÂN RỘNG MÔ HÌNH NUÔI CÁ LEO TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

 PHAN VIỆT TOÀN

Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

Nhằm chuyển giao các đối tượng thủy sản nước ngọt mới có giá trị kinh tế cao, trong 3 năm trở lại đây, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Trị đã chuyển giao, xây dựng các mô hình điểm “Nuôi cá leo thương phẩm trong ao đất” cho các hộ dân trên địa bàn tỉnh, tại huyện Vĩnh Linh (năm 2019), huyện Cam Lộ (năm 2020) và tại huyện Gio Linh (năm 2021). Thành công của những mô hình này đã lan tỏa tới nhiều hộ dân trên địa bàn tỉnh. Bà con tích cực tham gia học tập, nhân rộng mô hình, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Mỗi mô hình triển khai nuôi cá leo thương phẩm trong ao có diện tích 0,2 ha, với 4.000 con cá giống, kích cỡ 10 – 12 cm, mật độ 2 con/m². Mô hình sử dụng thức ăn công nghiệp có hàm lượng protein cao kèm theo phụ phẩm nông nghiệp và cá tạp. Bà con được hỗ trợ 50% chi phí mua con giống và thức ăn.

Tại mô hình của ông Lê Văn Khánh ở thôn Thủy Khê, xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh. Sau 7 tháng thả nuôi, cá đạt kích cỡ bình quân 0,9 kg/con, tỉ lệ sống đạt 60%, năng suất đạt gần 11 tấn/ha. Với giá bán 75.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí, lợi nhuận của mô hình đạt trên 31 triệu đồng, tương đương 150 - 160 triệu đồng/ha. Ông Khánh cho biết, cá có khả năng thích ứng cao, không bị dịch bệnh, ít công chăm sóc và có giá trị kinh tế cao hơn các loại cá mà gia đình nuôi trước đó.

Anh Nguyễn Duy Tuấn ở thôn Tiên Mỹ, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh cho biết, từ hiệu quả mô hình nuôi cá leo trong ao mà gia đình anh triển khai vào năm 2019, hiện nay anh đã nhân rộng mô hình. Anh còn hướng dẫn kỹ thuật cho bà con trong vùng khi họ đến tham quan, học tập kinh nghiệm. Theo anh Tuấn, cá leo là đối tượng nuôi có nhiều ưu điểm như dễ nuôi, ít dịch bệnh, thời gian tăng trưởng nhanh, thịt thơm ngon. Mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao nên anh và bà con nồng dần mạnh dạn đầu tư, phát triển, góp phần đẩy mạnh phong trào nuôi cá tại địa phương.

Ông Trần Đình Xảo ở thôn Thủy Khê, Gio Mỹ, Gio Linh biết tới mô hình qua chuyên mục Trang nông nghiệp trên Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh. Sau khi học hỏi kinh nghiệm từ các hộ nuôi đã thành công, ông mạnh đầu tư nuôi 2.000 con cá leo. Qua quá trình nuôi, cá phát triển nhanh, phù hợp với môi trường sống, lại cho năng suất, hiệu quả kinh tế cao hơn các loại cá khác, mang về cho gia đình ông lợi nhuận gần 15 triệu đồng.

Cá leo là loại cá da trơn, thường sống ở môi trường nước ngọt hoặc nước lợ, thích nghi tốt với sự biến đổi của môi trường, có thể nuôi trong ao, hồ, lồng bè. Về thức ăn cho cá, ngoài thức ăn công nghiệp, có thể mua thêm cá tạp về xay nhuyễn trộn với bột ngô, bột vỏ lạc mịn, phụ phẩm trong nông nghiệp để cho cá ăn.

Ông Lê Quang Vinh - Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Cam Lộ cho hay: “chúng tôi đánh giá cao mô hình nuôi cá leo của Trung tâm Khuyến nông tỉnh. Hiện nay trên địa bàn huyện đã có một số hộ nhân rộng mô hình và cho hiệu quả kinh tế cao. Thời gian tới, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện sẽ phối hợp với các hội đoàn thể, các địa phương khảo sát các vùng nuôi thủy sản tiềm năng để phối hợp tuyên truyền vận động, cũng như có những chính sách hỗ trợ phù hợp; để xuất với các cấp, ngành liên quan hỗ trợ về vốn và kỹ thuật giúp cho mô hình được nhân rộng, góp phần vào sự phát triển kinh tế của địa phương”.

Ông Phan Văn Phương - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Trị cho biết: Kết quả mô hình đã khẳng định cá leo là đối tượng thủy sản phù hợp và mang lại hiệu quả thiết thực cho người nuôi. Trung tâm sẽ liên kết với các doanh nghiệp hỗ trợ nông dân chọn mua nguồn giống ở những nơi tin cậy; tuyên truyền, nhân rộng mô hình nhằm giúp người dân có thêm đối tượng nuôi mới, tạo nên sự đa dạng về đối tượng nuôi để đáp ứng nhu cầu thị trường hiện nay □



NGƯỜI NÔNG DÂN XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU “TRANG TRẠI BÒ SỮA ÔNG NHIỆM”

TRỌNG HOÀNG

Trung tâm Khuyến nông Bà Rịa - Vũng Tàu



Sản phẩm từ trang trại bò sữa ông Nhiệm chuẩn bị được giao tới các đại lý

Chuyển hướng canh tác từ trồng hoa sang trồng cỏ và nuôi bò sữa, ông Nguyễn Văn Nhiệm ở thôn Tân Lễ A, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sở hữu trang trại bò sữa khép kín theo hướng an toàn sinh học bền vững mỗi năm cho lợi nhuận trên 600 triệu đồng.

Về mảnh đất Châu Pha vào những ngày cuối năm, chúng tôi ghé thăm Trang trại với cái tên thân thiện “Bò sữa ông Nhiệm”. Trước đây, gia đình ông Nhiệm lập nghiệp bằng nghề trồng hoa. Công việc vất vả quanh năm mà thu nhập chẳng được là bao. Năm 2003, Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai Dự án nuôi bò sữa, gia đình ông may mắn được chọn hỗ trợ vay vốn mua 4 con bò và ông xác định đây chính là cơ hội chuyển hướng làm ăn. Sau khi được đi tham quan một số mô hình nuôi sữa bò hiệu quả tại một số tỉnh lân cận, được Trung tâm

Khuyến nông tập huấn kỹ thuật chăn nuôi bò sữa sinh sản, ông quyết định xây chuồng và chăm sóc bò theo hướng sản xuất hàng hóa.

Thời gian đầu, do thiếu kinh nghiệm nên hiệu quả mô hình chưa cao. Vì vậy, hàng ngày ông miệt mài tìm hiểu thêm kiến thức chăn nuôi bò sữa qua sách báo và các trang mạng điện tử, học hỏi kinh nghiệm từ thực tế. Sau những năm tháng cần mẫn, miệt mài với công việc mà mình yêu thích, đàn bò bắt đầu cho sữa đúng chu kỳ và đạt chất lượng. Lấy số vốn dành dụm từ bán sữa ông đầu tư chuồng trại, trồng cỏ để nhân rộng đàn bò. Đến nay trang trại của ông có 1,7 ha đất trồng cỏ voi, đủ đáp ứng thức ăn xanh cho đàn bò 50 con. Trong số này có 30 con đang cho sữa, số bò còn lại là bò hậu bị. Tất cả đàn bò đang được nuôi trong khu chuồng trại khang trang với diện tích khoảng 2.000 m².

Để chăn nuôi theo hướng bền vững ông Nhiệm đã tìm hiểu và áp dụng quy trình thực hành chăn nuôi tốt về chăn nuôi bò sữa an toàn tại Việt Nam.

Đầu năm 2017, ông quyết định đầu tư máy móc, thiết bị chế biến sản phẩm từ sữa như máy nấu, máy ủ, máy làm lạnh, kho chứa, bồn chứa rồi học cách chế biến làm ra các sản phẩm từ sữa đáp ứng yêu cầu người tiêu dùng. Hiện nay, một ngày gia đình sản xuất khoảng 2.000 bịch sữa chua dẻo, cùng vài trăm hũ sữa chua trân châu, sữa chua nếp cẩm và sữa thanh trùng đóng chai tương đương khoảng 200 kg sữa tươi. Mỗi năm sau khi trừ chi phí ông thu lãi khoảng 600 triệu đồng và giải quyết việc làm cho 15 công nhân với mức lương bình quân 5 triệu đồng/người/tháng.

Là Chi hội trưởng thuộc Hội Nông dân xã Châu Pha, ông Nhiệm tích cực tham gia các phong trào nông dân ở địa phương, các hoạt động xã hội, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm về chăn nuôi bò sữa. Đặc biệt trong thời gian giãn cách xã hội vì dịch Covid -19, trang trại Bò sữa ông Nhiệm đã đóng góp cho tuyến đấu chống dịch trên 25.000 bịch sữa chua các loại. Từ năm 2018 đến nay, ông Nguyễn Văn Nhiệm liên tục được UBND tỉnh tặng bằng khen Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững. Năm 2020, ông được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen Nông dân tiêu biểu, xuất sắc trong lao động, sản xuất kinh doanh góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.



THÀNH CÔNG TỪ NUÔI TÔM CÔNG NGHỆ SEMI-BIOFLOC TẠI BÌNH ĐỊNH

 **THÀNH NGUYỄN**

Trung tâm Khuyến nông Bình Định



Bể ương nôi trong hệ thống ao nuôi của anh Trần Đình Dương

Tại tỉnh Bình Định, nhiều hộ dân nuôi tôm thâm canh đã chuyển đổi từ hình thức nuôi truyền thống sang nuôi tôm theo hướng công nghệ cao. Tuy nuôi tôm công nghệ cao đầu tư ban đầu khá tốn kém nhưng rất “đáng đồng tiền bát gạo” vì cho tỷ lệ nuôi thành công đến 80 – 90%. Vì vậy, không ít người sẵn sàng đầu tư mô hình này. Họ chính là những người tiên phong tạo niềm tin, làm thay đổi bộ mặt ngành nuôi trồng thủy sản trong tỉnh.

Năm 2020, Trung tâm Khuyến nông Bình Định triển khai xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ Semi - biofloc có sử dụng máy cho ăn tự động tại thôn Hội Tân, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn.

Ông Nguyễn Văn Phát, người nuôi tôm có thâm niên tại địa phương đã mạnh dạn tham gia thực hiện mô hình với diện tích ao nuôi 1.500 m². Ông được hỗ trợ 50% con giống, vật tư và thức ăn, được hướng dẫn kỹ thuật. Mặc dù đây là hình thức nuôi mới, nhưng nhờ kinh nghiệm lâu năm trong nghề, cùng với sự hướng dẫn tận

tình của cán bộ kỹ thuật nên việc thực hiện mô hình tương đối trơn tru và đạt kết quả khả quan. Qua 3 tháng thả nuôi, tôm lớn nhanh và kích cỡ đồng đều, đạt tỷ lệ sống cao (90%), không bị dịch bệnh. Qua tính toán, ông dự kiến thu được 806 triệu đồng và lợi nhuận ước đạt 329 triệu đồng.

Anh Trần Đình Dương ở thôn An Xuyên 2, xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ trước đây nuôi tôm theo kiểu truyền thống, hiệu quả không cao nên thu nhập bấp bênh. Sau khi tham quan các mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Khánh Hòa, cuối năm 2020, anh đã triển khai công nghệ mới cho các ao nuôi. Anh còn mạnh dạn đầu tư xây dựng thêm bể ương nôi và lắp đặt hệ thống mái che, đồng thời đầu tư thêm nhiều công trình khác. Tháng 11 năm 2020, anh thả ương 20 vạn con giống tôm thẻ chân trắng trong bể ương nôi. Sau khoảng 30 ngày, anh chuyển tôm sang 2 ao nuôi có tổng diện tích 1.000 m². Tuy thả giống vào mùa mưa lạnh nhưng nhờ áp dụng công nghệ mới, ao nuôi có hệ

thống mái che nên đã hạn chế sự tác động của môi trường đến tôm nuôi. Sau 4 tháng nuôi, tôm đạt cỡ 50 con/kg, với giá bán 180.000 đồng/kg, ước thu lãi khoảng 300 triệu đồng.

Anh Dương cho biết, đây là vụ đầu tiên nuôi theo công nghệ Semi - Biofloc và thành công ngay. Các vụ tiếp theo trong năm 2021, anh đã tiếp tục triển khai, kết quả thực sự khả quan. Anh đánh giá nuôi tôm theo công nghệ mới này hiệu quả hơn rất nhiều so với nuôi theo kiểu cũ.

Cũng trong năm 2021, ông Lê Xuân Tâm ở thôn Đức Phổ 1, xã Cát Minh, huyện Phù Cát cũng áp dụng công nghệ Semi - Biofloc để nuôi tôm thẻ chân trắng trên diện tích ao nuôi 1.500 m². Nhờ đầu tư hệ thống ao nuôi lót bạt có hệ thống cánh quạt, ô - xy đáy, máy cho ăn tự động và tuần hoàn nước. Trong suốt quá trình nuôi, ông Tâm luôn tìm tòi, học hỏi và tuân thủ theo đúng kỹ thuật nên tôm không bị bệnh và đạt tỷ lệ sống cao (95%). Nhờ đó, sau 3 tháng nuôi, tôm đạt kích cỡ 79 con/kg, năng suất ước đạt 24 tấn/ha, ông Tâm ước thu lãi khoảng 178 triệu đồng.

Theo Kỹ sư Nguyễn Khắc Tùng Tiến - Trung tâm Khuyến nông Bình Định, áp dụng công nghệ Semi-Biofloc trong nuôi tôm thẻ chân trắng tương đối dễ dàng, không cần ao nuôi diện tích lớn nhưng yêu cầu phải có ao ương và ao nuôi lót bạt, có hệ thống quạt nước và ô - xy đáy (hệ thống ô - xy đáy phải hoạt động 24/24). Tuy nhiên, kinh phí đầu tư vào công nghệ nuôi mới này tương đối lớn, đòi hỏi người nuôi phải có nguồn vốn ban đầu. Vì vậy, cần có chính sách để hỗ trợ người nuôi tiếp cận với nguồn vốn vay ưu đãi, liên kết tiêu thụ sản phẩm, ổn định đầu ra □



THAY ĐỔI TẬP QUÁN SẢN XUẤT LÚA HƯỚNG TỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

HUYỀN THOẠI

Đài Truyền thanh huyện Tân Châu, An Giang

Cây lúa là một trong những nông sản chủ lực của thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Những năm gần đây, ngành nông nghiệp địa phương đã triển khai nhiều cuộc hội thảo, lớp tập huấn để giúp bà con nông dân tiếp cận với những tiến bộ kỹ thuật mới, giúp giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, hướng tới sản xuất lúa bền vững.

Tại huyện Tân Châu, bà con nông dân canh tác lúa đã từng được giới thiệu và tiếp cận với những tiến bộ kỹ thuật của các chương trình “1 phải 5 giảm”, “3 giảm 3 tăng” và quản lý dịch hại tổng hợp IPM. Thời gian gần đây, bà con còn được tập huấn mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn SRP (Bộ tiêu chuẩn sản xuất lúa gạo bền vững quốc tế) và công nghệ sinh thái. Theo đó, trên bờ ruộng, nông dân sẽ trồng các loại hoa như hoa nhài, hoa cúc, hoa hướng dương để dẫn dụ các loài thiên địch; dưới ruộng sẽ canh tác theo quy trình an toàn từ khâu chọn giống, gieo sạ thưa, bón phân theo quy trình và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật “4 đúng”... để quản lý hiệu quả dịch hại trên ruộng lúa.

Vụ đông xuân 2020 - 2021, nông dân ấp Tân Hậu B2, xã Long An, thị xã Tân Châu thực hiện 5,6 ha trồng lúa theo mô hình công nghệ sinh thái với 06 hộ tham gia. Mô hình giúp tiết kiệm chi phí, cho hiệu quả cao, thân thiện với môi trường khiến nông dân rất phấn khởi. Vì vậy, vụ thu đông năm 2021, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thị xã tiếp tục triển khai mô hình tại xã Vĩnh Hòa và phường Long Châu với tổng diện tích 30 ha, có hơn 30 nông dân tham gia.

Tại mô hình, bà con nông dân trồng các loại hoa nhài, hướng dương, mào gà và hoa cúc... dọc



Nông dân tích cực tham gia thực hiện mô hình

theo đường giao thông nội đồng và bờ ruộng. Các loài hoa nở rực rỡ, thu hút các loài thiên địch đến cư trú, từ đó, giúp cân bằng hệ sinh thái trên đồng ruộng. Ông Lâm Vũ Trường Giang, Kỹ thuật viên của Trạm Trồng trọt Bảo vệ thực vật thị xã Tân Châu cho biết: “Khi triển khai mô hình, trước tiên phải giảm lượng giống bằng cách sạ ở mật độ thích hợp. Đây sẽ là tiền đề để cây lúa khỏe từ giai đoạn đầu sẽ giúp giảm thuốc bảo vệ thực vật, từ đó, sẽ góp phần giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận cho bà con. Bên cạnh hiệu quả về kinh tế, mô hình còn giúp giảm ô nhiễm môi trường, tạo cảnh quan sinh thái. Mô hình thành công nhờ sự hợp tác của bà con nông dân trong việc chăm sóc lúa và hoa. Đặc biệt, có những bà con coi đây như một công việc thường nhật. Ở thời điểm hiện tại, khi giá vật tư nông nghiệp rất cao thì mô hình này giúp tiết kiệm đáng kể chi phí sản xuất”.

Việc tạo điều kiện để nông dân tiếp cận và thực hiện mô hình công nghệ sinh thái đã góp phần thay đổi tư duy sản xuất của bà

con. Nhiều nông dân địa phương giờ đây đã quen với việc giảm lượng giống gieo sạ, cây mật độ thưa, giảm lượng phân bón, ưu tiên sử dụng phân hữu cơ, quản lý nước tưới. Ông Nguyễn Thạch Cương ở phường Long Châu chia sẻ sẽ cùng bà con địa phương tiếp tục triển khai mô hình trong thời gian tới.

Tại thị xã Tân Châu hiện nay, ngoài việc canh tác lúa theo hướng bền vững, nhiều nông dân còn mạnh dạn ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất từ khâu gieo sạ, phun thuốc bằng máy bay không người lái, cho đến cơ giới hóa trong sản xuất từ khâu làm đất cho đến thu hoạch. Song song với đó, thị xã cũng rất quan tâm và tạo điều kiện cho các công ty, doanh nghiệp thực hiện mô hình liên kết sản xuất lúa, đảm bảo đầu ra cho nông dân. Có thể thấy rằng, những tiến bộ kỹ thuật mà bà con nông dân đã áp dụng trong sản xuất lúa thời gian qua đã góp phần không nhỏ giúp nâng tầm chất lượng cây lúa, giúp ngành nông nghiệp của thị xã Tân Châu không ngừng phát triển □

PHÒNG VÀ GIÁM SÁT DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

✍ TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Pha dung dịch để phun khử trùng trong chăn nuôi

Trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, phòng bệnh là vấn đề được quan tâm hàng đầu. Khi phòng bệnh tốt, vật nuôi khỏe mạnh cho năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều hộ chăn nuôi còn hạn chế về nhận thức hoặc chủ quan, do đó dịch bệnh vẫn thường xuyên xảy ra trên đàn vật nuôi. Điều đó, không chỉ ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm mà nhiều dịch bệnh còn ảnh hưởng đến tính mạng con người. Để tăng cường công tác phòng bệnh và giám sát dịch bệnh động vật, chúng ta cần thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Phòng bệnh động vật

a. Nơi chăn nuôi, dụng cụ dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phải được vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, diệt vật chủ trung gian định kỳ và sau mỗi đợt nuôi; nơi chăn nuôi phải theo quy hoạch của địa phương hoặc được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

b. Chất thải trong chăn nuôi, phải được xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Đối với hệ thống nuôi trồng thủy sản kín, nguồn nước nuôi phải bảo đảm chất lượng; nước thải, chất thải phải được xử lý trước khi xả thải bảo đảm vệ sinh thú y và theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

c. Con giống, thức ăn sử dụng trong chăn nuôi phải bảo đảm an toàn dịch bệnh, vệ sinh thú y và theo quy định của pháp luật về giống vật nuôi, pháp luật về thức ăn chăn nuôi.

d. Động vật phải được phòng bệnh bắt buộc đối với bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

đ. Vắc - xin phòng bệnh bắt buộc trong các chương trình khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, phòng, chống dịch bệnh khẩn cấp do ngân sách nhà nước hỗ trợ; cơ quan quản lý chuyên ngành thú y chịu trách nhiệm xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng vắc - xin phòng bệnh động vật.



2. Giám sát dịch bệnh động vật

a. Giám sát dịch bệnh động vật nhằm phát hiện sớm dịch bệnh có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế - xã hội, tác nhân gây bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật, các bệnh truyền lây giữa động vật và người.

b. Chương trình giám sát dịch bệnh động vật được cơ quan có thẩm quyền ban hành đối với một số dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật để khuyến khích chủ vật nuôi, chủ cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản chủ động phòng, chống dịch bệnh động vật.

c. Chủ cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thực hiện các hoạt động sau đây:

- Xây dựng và giám sát dịch bệnh động vật tại cơ sở theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y;

- Khi tham gia chương trình giám sát dịch bệnh động vật, chủ cơ sở chăn nuôi, thực hiện theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và được vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y;

- Theo dõi, ghi chép quá trình nuôi, phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh động vật;

- Báo cho chính quyền, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y khi có kết quả kiểm tra xác định động vật



KỸ THUẬT BẢO QUẢN TÔM SAU THU HOẠCH

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

mang mầm bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch và Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người; thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

d. Cơ sở chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật có trách nhiệm báo cáo với cơ quan quản lý chuyên ngành thú y khi có kết quả xét nghiệm bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch và Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người.

đ. Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tổ chức thực hiện giám sát bệnh động vật như sau:

- Căn cứ diễn biến của dịch bệnh, xây dựng chương trình giám sát dịch bệnh động vật trong quá trình nuôi, vận chuyển, giết mổ, buôn bán, nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật;

- Chủ động điều tra, lấy mẫu giám sát dịch bệnh động vật;

- Định kỳ hoặc đột xuất giám sát các bệnh truyền nhiễm có thể lây giữa động vật hoang dã và động vật nuôi tại cơ sở nuôi động vật hoang dã, vườn thú, vườn chim, khu bảo tồn đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên;

- Căn cứ kết quả giám sát, đặc điểm dịch tễ của bệnh động vật, tiến hành dự báo, cảnh báo về một số dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật và hướng dẫn biện pháp phòng, chống dịch bệnh; trường hợp phát hiện dịch bệnh truyền lây giữa động vật và người thì phải thông báo kịp thời cho cơ quan y tế cùng cấp, cảnh báo tới người chăn nuôi và cộng đồng để chủ động thực hiện các biện pháp cách ly động vật lây nhiễm, phòng, chống dịch bệnh động vật lây sang người;

- Xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật; tiếp nhận và phản hồi thông tin về tình hình dịch bệnh động vật;

- Xác nhận cơ sở tham gia chương trình giám sát dịch bệnh động vật bảo đảm an toàn



Tôm là loại hải sản có giá trị dinh dưỡng cao. Vào mùa thu hoạch, để sản phẩm tôm được đảm bảo chất lượng và vệ sinh trước khi chế biến, bà con cần lưu ý về phương pháp bảo quản tôm sau khi thu hoạch.

1. Xử lý tôm trước khi bảo quản

- Loại bỏ tạp chất, rửa tôm.
- Phân loại tôm cùng cỡ, loại bỏ tôm bị giập nát, ươn.
- Ngâm nước đá lạnh: Sau khi phân loại, ngâm tôm vào thùng nước đá lạnh nhằm hạ nhanh

nhệt độ xuống 0 - 2°C làm tôm chết ngay và giữ độ tươi lâu. Tỷ lệ nước/đá/tôm là 0,5/1/1. Thời gian ngâm hạ nhiệt khoảng 3 - 4 giờ, phải có lượng đá dư nổi trên mặt nước để giữ cho nhiệt độ không tăng.

2. Ướp đá bảo quản

- Bảo quản tôm với đá cho thêm ít nước, gọi là bảo quản ướp và giữ ở nhiệt độ 0 - 2°C. Riêng tôm sắt, tôm mũ ni, tôm càng xanh nên bảo quản khô.

- Tỷ lệ nước/đá/tôm trong bảo quản:

Bảo quản ướp: nước/đá/tôm		Bảo quản khô: đá/tôm	
Thời gian bảo quản dưới 24 giờ	Thời gian bảo quản trên 24 giờ	Thời gian bảo quản dưới 24 giờ	Thời gian bảo quản trên 24 giờ
0,3/1/1	0,3/2/1	1/1	2/1



a. Bảo quản ướt

- Nút chặt lỗ thoát nước của thùng bảo quản.

- Đổ 1/3 lượng nước vào thùng, kiểm tra lỗ thoát nước, tránh bị hở.

- Cho 1/3 lượng đá vào thùng, khuấy đều, sau đó cho một lớp tôm mỏng rồi một lớp đá và làm như vậy cho đến khi hết tôm. Chỉ đổ nước đến mức vừa ngập tôm. Trên cùng phủ một lớp đá dày. Đậy nắp và kiểm tra độ kín của nắp.

mỏng cùng với đá và làm như vậy cho đến khi gần đầy. Trên cùng phủ một lớp đá dày 5 – 10 cm. Đậy nắp và kiểm tra độ kín của nắp.

Có thể dùng khay hoặc cần xé để bảo quản khô, nhưng xung quanh phải lót lớp vải nhựa Polyethylen và cho nhiều đá. Trên mặt, dưới đáy phải cho một lớp đá dày.

Lưu ý:

- Thời gian kể từ khi tiếp nhận nguyên liệu, qua các công đoạn rửa, phân loại cho tới khi ngâm nước lạnh không quá 15 phút.

- Trên mỗi thùng phải ghi rõ ngày giờ bảo quản để tiện theo dõi, xử lý.

3. Chăm sóc, xử lý sự cố

Cứ 12 giờ kiểm tra nguyên liệu một lần:

a. Đối với nguyên liệu bảo quản dưới 24 giờ

- Những thùng bảo quản ướt nếu phát hiện bị vôi do rỉ thì nút lại, thêm nước đã làm lạnh cho vừa đủ ngập tôm và phủ một lớp đá dày ở trên, nếu thùng bị rách thì phải thay thùng.

- Những thùng bảo quản khô nếu đá tan nhanh, cần kiểm tra các vị trí khác nhau của thùng. Khi nhiệt độ lên quá cao phải cho thêm đá và tìm nguyên nhân để khắc phục.

b. Đối với nguyên liệu bảo quản trên 24 giờ

Thời gian 24 giờ đầu, bảo quản như trên, sau đó tùy theo cách bảo quản mà có biện pháp xử lý thích hợp:

* Bảo quản ướt:

- Cứ 24 giờ phải thay nước một lần và cho thêm đá. Nếu bảo quản trong thùng có lượng tôm nguyên liệu trên 300 kg/thùng, thì sau 12 giờ (kể từ khi bắt đầu bảo quản) phải thay nước một lần và cho thêm đá.

- Cách làm: Cho đá vào nước sạch chứa trong một thùng khác, khuấy đều đến lúc đá không còn tan, nhiệt độ hạ xuống 0 - 2°C. Tháo bỏ hết nước trong thùng bảo quản. Đổ nước vừa làm lạnh vào và ngập tôm. Trên cùng phủ một lớp đá dày.

Chú ý: Lúc tháo bỏ nước cũ, cần quan sát xem nước có bị đen, bị đục, hoặc có mùi thối hay không để xử lý. Nước đổ vào phải đảm bảo 0 - 2°C.

* Bảo quản khô:

Dùng cào gỗ hoặc bìa gỗ bới những chỗ nghi ngờ lên để quan sát.

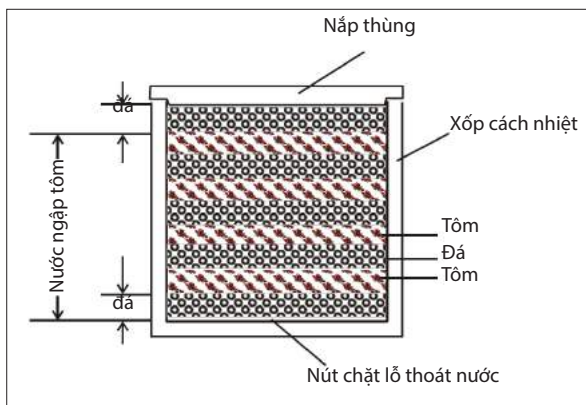
- Nếu đá tan không nhiều thì rải đá bổ sung.

- Nếu đá tan nhiều, nhiệt độ vượt quá 5°C, phải đổ hỗn hợp ra một thùng chuyên dùng, cho đá vào trộn đều, rồi ướp lại như cũ, dưới đáy và trên mặt cho một lớp đá dày.

4. Khử trùng dụng cụ sau bảo quản

Bốc dỡ xong, tất cả các tạp chất và nguyên liệu vụn nát phải được thu dọn. Dụng cụ, hầm cách nhiệt phải cọ rửa kỹ bằng bàn chải và xà phòng, rồi rửa sạch.

Sau khi để ráo nước, phun hoặc quét đều dung dịch Chlorin nồng độ 200 ppm lên bề mặt để khử trùng 30 phút rồi cọ rửa bằng nước sạch, phơi khô sắp xếp vào vị trí đã định

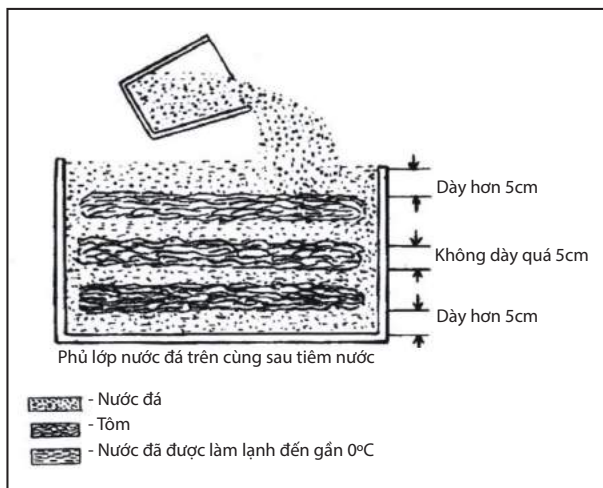


Bảo quản tôm theo phương pháp bảo quản ướt

b. Bảo quản khô

Dùng ở vùng nuôi tập trung, thời gian bảo quản ngắn (chỉ 1 - 2 ngày). Cách tiến hành như sau:

Mở nút thùng bảo quản khô hoặc bể chứa. Rải một lớp đá dày 5 – 10 cm. Rải từng lớp nguyên liệu



Bảo quản tôm theo phương pháp bảo quản khô



QUY TRÌNH KỸ THUẬT NUÔI CÁ RÔ PHI THEO VIỆT GAP

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

Những năm gần đây, mô hình nuôi cá rô phi theo tiêu chuẩn VietGAP đã được bà con triển khai trên khắp cả nước. Mô hình giúp người nông dân thay đổi tư duy về nuôi thủy sản bền vững, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

1. Chuẩn bị ao nuôi

a. Cải tạo ao nuôi, ao lắng

- Tháo cạn nước ao nuôi và ao lắng. Loại bỏ các địch hại có trong ao từ vụ nuôi trước. Vét bùn đáy ao (chỉ để lại lớp bùn từ 0,15 - 20 cm), tu sửa bờ, các cống cấp nước, thoát nước;

- Bón vôi bột (vôi nung): 7 - 10 kg/100 m² ao nuôi;

- Vệ sinh khử trùng đáy ao;

- Phơi đáy ao khoảng 5 - 7 ngày (nứt chân chim).

b. Xử lý nước và lấy nước vào ao nuôi

- Lấy nước vào ao lắng qua túi lọc bằng vải, để lắng 3 - 4 ngày;

- Diệt tạp, diệt khuẩn nước cấp trong ao lắng;

- Cấp nước từ ao lắng qua ao nuôi qua nhiều lớp túi lọc và để lắng 3 ngày.

2. Gây màu nước

Sau khi cấp nước từ ao lắng qua ao nuôi tiến hành gây màu nước ao bằng chế phẩm sinh học. Kiểm tra các yếu tố môi trường trước khi thả cá.

3. Thả giống

Mật độ thả nuôi: 3 con/m².

Giống được thả vào lúc chiều mát, thả từ từ để cá thích nghi với môi trường. Trước khi thả, tắm cho cá bằng nước muối 2 - 3% trong 5 - 6 phút.

4. Quản lý và chăm sóc ao nuôi

a. Cho ăn

Thức ăn được sử dụng là thức ăn công nghiệp dạng viên nổi với hàm lượng đạm tối thiểu 40 - 24% theo quy chuẩn Việt Nam năm 2014.



Lượng cho ăn trong 2 tháng đầu từ 5 - 7% trọng lượng thân, từ tháng thứ 3 trở đi cho ăn từ 2 - 3% trọng lượng thân.

Cách cho ăn: Cho ăn 2 lần/ngày vào buổi sáng lúc 7 giờ 30 phút - 8 giờ 30 phút và buổi chiều lúc 16 - 17 giờ.

Cố định chỗ cho ăn và thời gian cho ăn, hàm lượng đạm và cỡ thức ăn thay đổi theo từng giai đoạn. Dùng chài, vợt để kiểm tra cá và điều chỉnh lượng thức ăn cho phù hợp.

Định kỳ 1 tháng/lần bổ sung vitamin C với lượng 2 - 3 g/kg thức ăn để tăng sức đề kháng, hỗ trợ tiêu hóa, hấp thụ thức ăn tốt cho cá.

b. Quản lý ao nuôi

- Kiểm tra ao hàng ngày, theo dõi và duy trì ổn định một số yếu tố trong môi trường nước nằm trong ngưỡng cho phép: nhiệt độ 25 - 30°C; pH 8; ô - xy hòa tan > 4 mg/l; độ trong 30 - 40 cm.

- Theo dõi thời tiết thường xuyên, đặc biệt vào những ngày thời tiết thay đổi để có biện pháp giảm thức ăn, bật sục khí, cấp thêm hoặc thay nước để hạn chế cá nổi đầu vào sáng sớm.

- Tăng cường ô - xy cho cá: Trong ao bố trí hệ thống sục khí đáy với số lượng từ 10 - 30 quả sục. Vào những ngày không có nắng, cuối chu kỳ

nuôi, tăng sục khí để bổ sung ô - xy hòa tan. Những ngày trời mưa to, nhiều gió, giảm thời gian vận hành nhằm tiết kiệm năng lượng.

- Chế độ thay nước: Trong tháng nuôi đầu, chỉ lấy dần nước vào ao để đạt độ sâu 1,5 m nước trở lên. Thay nước tích cực từ tháng thứ 3 trở đi với lượng từ 1/3 - 1/2 lượng nước trong ao, tần suất 3 lần/tháng, riêng tháng thứ 3 thay 2 lần/tháng. Định kỳ 2 lần/tháng, bón vôi 2 - 4 kg/100m³ nước để phòng bệnh.

- Từ tháng nuôi thứ 3 trở đi, định kỳ sử dụng chế phẩm sinh học để phân hủy thực vật, thức ăn dư thừa và chất hữu cơ trong môi trường nước.

- Thường xuyên theo dõi hoạt động của cá để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Định kỳ mỗi tháng một lần, cán bộ kỹ thuật và chủ hộ kiểm tra tốc độ sinh trưởng, tỉ lệ sống của cá để đối chứng với các yêu cầu kỹ thuật.

5. Thu hoạch

Sau khi nuôi 5 - 6 tháng, cá đạt kích cỡ thương phẩm thì tiến hành thu hoạch. Trước khi thu hoạch tích cực thay nước để cá có màu sáng đẹp, sạch, hạn chế mùi bùn. Dùng cho cá ăn 2 ngày trước khi thu hoạch □



QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG HOA CẨM CHƯỚNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP GIÂM CÀNH

VIỆN NGHIÊN CỨU RAU QUẢ

Hoa cẩm chướng là loài hoa mang vẻ đẹp dịu dàng, nữ tính và màu sắc đẹp mắt. Chính vì thế mà loài hoa này được trồng nhiều để trang trí nhà cửa và cảnh quan. Dưới đây, chúng tôi giới thiệu tới bạn đọc kỹ thuật trồng hoa cẩm chướng trong chậu và cách chăm sóc chi tiết.

1. Trồng và chăm sóc cây mẹ

a. Nhà lưới trồng cây mẹ

- Khung nhà bằng sắt hoặc ống thép mạ kẽm, cột bê tông, tre, cột gỗ.

- Mái nhà lợp bằng nylon chuyên dụng màu trắng, đảm bảo đủ ánh sáng, hạn chế tia tử ngoại, có lớp che nắng bằng lưới cản quang 50%.

- Xung quanh sử dụng lưới chống côn trùng màu trắng, 50- 70 lỗ/cm².

- Có hệ thống tưới nước bằng vòi phun tay hoặc tự động.

b. Trồng cây mẹ

- Đất trồng: Đất phù sa giàu mùn có độ tơi xốp thoáng khí, pH 5,5 - 6,5. Lên luống cao 20 - 25 cm, đáy rộng 80 cm, mặt 70 cm, rãnh luống 40 cm.

- Tiêu chuẩn: cây invitro sạch bệnh, không dị dạng, không dập nát, có chiều cao: 4 - 5cm; số lá: 6 - 8 lá; chiều dài rễ: 1 - 3 cm; số rễ: 4 - 5 rễ.

- Thời vụ trồng: Để có cành giâm vào vụ thu (tháng 8 - 9), cây mẹ trồng vào cuối tháng 6 đầu tháng 7, khoảng cách trồng 15 x 20 cm.

c. Chăm sóc vườn cây mẹ

- Bón phân: Lượng phân thích hợp cho vườn cây mẹ tính theo 1 sào Bắc Bộ: 1 tấn phân chuồng + 50 kg Supe lân + 10 kg Urê + 5 kg Kali clorua.

Cách bón: Bón lót toàn bộ phân chuồng và Supe lân. Số phân còn lại bón thúc làm 2 lần: lần 1, bón 1/3 số phân sau khi cây bấm ngọn lần đầu; lần 2, bón hết số còn lại vào sau trồng 2 tháng (cây đã cắt được 3 lứa mầm).

Ngoài ra có thể sử dụng Atonik 1.8% DD, liều lượng 10 ml/bình 10 lít, phun bổ sung sau mỗi lứa cắt để kích thích bật mầm.

Sau khi trồng 15 - 20 ngày, tiến hành bấm ngọn, giữ lại 4 - 5 lá. Khi mầm nách bật lên chỉ giữ lại 4 - 5 mầm trên cây còn lại cắt bỏ, cứ sau 10 - 15 ngày cho thu một lứa mầm.

Chú ý: sau mỗi lứa cắt mầm chỉ nên duy trì 4 - 5 mầm trên cây.

- Theo dõi phát hiện và phun thuốc phòng trừ sâu bệnh:

+ Bệnh đốm đen, phấn trắng: sử dụng Score 250EC liều lượng 5 - 10ml/bình 10 lít. Hoặc Anvil 5SC liều lượng 10 - 15ml/ bình 10 lít.

+ Rệp, nhện và một số loài chích hút: sử dụng Supracide 40 ND liều lượng 15 - 20ml/ bình 8 lít. Hoặc Pegasus 50SC liều lượng 10 ml/bình 10 lít.

+ Sâu ăn lá: sử dụng Padan 50 SP hoặc Supracide 40 ND, phun liều lượng 10 - 15 ml/ bình 10 lít. Ngoài ra có thể sử dụng một số loại thuốc trừ sâu khác theo hướng dẫn của ngành Bảo vệ thực vật.

2. Kỹ thuật giâm cành

a. Thời vụ giâm cành

Cẩm chướng có khả năng ra rễ cao và chất lượng cây giống tốt nhất ở 2 thời vụ: vụ xuân (tháng 3 - 4) và vụ thu (tháng 8 - 9). Tuy nhiên thời vụ giâm phù hợp nhất vào tháng 8 - 9, ở thời vụ giâm này sẽ có cây giống trồng vào tháng 9 - 10 (là thời vụ chính trồng cẩm chướng).





b. Chuẩn bị nhà giâm

Điều kiện nhà giâm cành: tương tự như nhà trồng cây mẹ.

c. Chuẩn bị giá thể giâm

Giá thể giâm cắm chướng tốt nhất là trấu hun, nếu không có trấu hun có thể thay thế bằng cát sạch. Giá thể được xử lý trước khi giâm bằng Zineb hoặc Daconil 75 WP liều lượng 10 - 15ml/ bình 10 lít phun trực tiếp vào giá thể.

d. Chọn, ngắt ngọn giâm

Chọn ngọn trên cây mẹ không bị sâu bệnh, không dị dạng, xanh tốt có chiều dài từ 8 - 10 cm; 6 - 8 lá; đường kính thân: 0,4 - 0,5 cm, sau đó dùng dao cắt ngang cành.

đ. Xử lý thuốc

Sử dụng dung dịch ra rễ α -NAA với nồng độ 1000 ppm để xử lý cành trước khi giâm bằng cách nhúng ngập phần gốc từ 1 - 2 cm, trong thời gian từ 3 - 5 giây rồi tiến hành giâm vào giá thể.

e. Kỹ thuật giâm:

- Giâm trên luống: Luống rộng 1 - 1,2 m, cao 20 - 25 cm, rãnh rộng 30 - 40 cm. Rải đều hỗn hợp giá thể phẳng trên mặt luống dày 10 - 15 cm, khoảng cách: hàng cách hàng 5 cm; cây cách cây 3 cm.

- Giâm trên khay: Khay giâm có kích thước 40 x 60 cm, có 70 lỗ, đường kính lỗ 5cm, chiều sâu lỗ 5 cm. Cho giá thể vào đầy miệng lỗ, mỗi lỗ cắm 2 cành.

Chú ý: Dùng tay cầm cành thẳng đứng, sâu khoảng 1,5 - 2 cm.

3. Chăm sóc cây giâm

Sau khi giâm, tưới đẫm nước bằng cách tưới trực tiếp hoặc phun lên cây, trong 7 - 10 ngày đầu tưới 5 - 7 lần/ngày, để luôn đảm bảo độ ẩm giá thể đạt 90%, sau đó giảm dần lần tưới 4 - 5 lần/ngày (độ ẩm giá thể đạt 70 - 80%). Nếu giâm bằng cát thì số lần tưới ít hơn, (4 - 5 lần sau đó giảm còn 3 - 4 lần/ngày).

Trong thời gian giâm (từ 20 - 25 ngày) phun thuốc phòng bệnh 1 - 2

lần bằng các loại Score 250 EC liều lượng 5 - 10 ml/bình 10 lít, hoặc Daconil 75 WP liều lượng 10 - 15ml/ bình 10 lít, kết hợp phun bổ sung phân bón lá Komix - BFC.201 liều lượng 20 - 30 ml/bình 10 lít và có thể sử dụng một số loại thuốc khác theo hướng dẫn của ngành Bảo vệ thực vật.

4. Tiêu chuẩn cây xuất vườn

Sau giâm 20 - 25 ngày, cây xanh tốt; sạch bệnh không có biểu hiện ra nụ, có chiều cao 8 - 10 cm; 6 - 8 lá; đường kính thân 0,4 - 0,5 cm; rễ dài 1 - 3 cm, số lượng rễ đạt trên 4 rễ ra đều xung quanh là có thể đem trồng.

5. Nhổ cây và bao gói

Một ngày trước khi nhổ cây đi trồng, tưới đẫm nước để khi nhổ rễ cây không bị đứt. Dùng giấy gói bao quanh chặt bầu và vừa kín bộ lá để tránh bị tổn thương cây, gói 100 cây/1 bó. Nên nhổ cây vào những ngày râm mát hay vào buổi chiều. Để vận chuyển đi xa, xếp vào thùng carton, đục lỗ xung quanh thùng để đảm bảo được thông thoáng.

Phòng trừ sâu bệnh hại hoa lily

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

Cũng như vô vàn các loại hoa khác, hoa lily cũng dễ mắc một số bệnh do các loại nấm, vi khuẩn, vi - rút cũng như côn trùng, sâu hại gây ra. Biết được triệu chứng cũng như cách phòng trừ sẽ giúp người trồng có thể xử lý kịp thời giúp vườn ly phát triển tốt nhất. Để trồng hoa lily mang lại hiệu quả cho người sản xuất, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia giới thiệu cách phòng trừ một số sâu, bệnh hại như sau:

1. Sâu hại

a. Rệp: Chủ yếu là rệp xanh đen, rệp bông

- Triệu chứng: Thường làm cho cây còi cọc, ngọn quăn queo, nụ bị thui, hoa không nở được hoặc dị dạng.



Rệp xanh là một trong các loại sâu hại hoa lily

- Phòng trừ: Sử dụng Karate 2,5 EC liều lượng 10 - 15 ml/bình 10 lít, hoặc Supracide 40ND liều lượng 10 - 15 ml/bình 10 lít, Actara 25WG liều lượng 25 - 30g/ha...

b. Sâu hại bộ cánh vẩy (sâu khoang, sâu xanh, sâu xám)

- Triệu chứng: Sâu tuổi nhỏ ăn phần thịt lá để lại lớp biểu bì phía

trên. Sâu tuổi lớn ăn khuyết lá non, ngọn non, mầm non. Khi cây có nụ, sâu ăn đến nụ và làm hỏng nụ, hoa.

- Phòng trừ: Sử dụng Supracide 40 ND liều lượng 10 - 15 ml/bình 10 lít; Pegasus 500 SC liều lượng 7 - 10 ml/bình 10 lít; Actara, Regon 25WP liều lượng 1g/bình 10 lít phun vào thời kỳ cây còn non.



2. Bệnh hại

a. Nhóm bệnh do nấm hại

* Bệnh héo rũ gốc mốc trắng (Sclerotium rolfsii)

- Triệu chứng: Cây héo rũ, quanh thân có các sợi nấm có màu trắng hoặc các hạch nấm nhỏ màu nâu, bộ phận bị bệnh biến nâu và thối nát; trên bề mặt đất có thể nhìn thấy rõ một lượng lớn các sợi nấm màu trắng và các hạch nấm màu nâu.

- Nguyên nhân: Do nấm Sclerotium rolfsii gây ra.

- Phòng trừ bệnh: Tránh trồng gối vụ, tốt nhất sử dụng các loại cây trồng ngũ cốc để luân canh và luân canh với cây trồng nước. Phun Rhidomil Gold 68%WP 25g/bình 10 lít hoặc Score 250EC 7 - 10ml/bình 8 lít; phun 2 - 3 bình/sào Bắc bộ.

* Bệnh thối hạch đen (Phytophthora)

- Triệu chứng: Cây mới bị bệnh lá có biểu hiện màu vàng vè sau lan ra toàn bộ cây và khô héo.

- Nguyên nhân: Do nấm Phytophthora gây ra.

- Phòng trừ bệnh: Cần luân canh với cây trồng khác. Phát hiện và loại bỏ kịp thời cây bị bệnh. Dùng Rhidomil Gold kết hợp với Score, pha thuốc theo hướng dẫn sử dụng, phun kỹ vào chỗ vết bệnh nặng, khử trùng những chỗ đã bỏ cây bằng vôi bột.

* Bệnh thối củ, vảy củ (Fusarium)

- Triệu chứng: Cây ngừng sinh trưởng, bộ lá xanh nhạt đi. Trên vảy củ và phần dưới thân cây

sát củ xuất hiện chấm màu nâu, những chấm này sẽ phát triển rộng làm thối củ.

- Nguyên nhân: Do nấm Fusarium gây ra.

- Phòng trừ bệnh: Trồng luân canh với cây trồng khác họ. Khi mới chớm bệnh có thể dùng Daconil 75WP tưới vào gốc cây với liều lượng 10g/8 lít nước; Anvil 10 - 15g/8 lít nước. Nếu bệnh nặng hơn nên nhổ bỏ cây bệnh tránh lây sang các cây khác.

b. Nhóm bệnh sinh lý

* Bệnh cháy ngọn (cháy lá)

- Triệu chứng: Bệnh xuất hiện khi nụ hoa chưa nở. Trước tiên, đầu lá non cuộn vào bên trong, sau mấy ngày trên phiến lá xuất hiện các vết ban từ màu xanh vàng sang màu trắng. Ở mức độ nặng, các vết ban trắng chuyển sang màu nâu, làm tổn thương đến chỗ phát sinh, phiến lá cong lại, ở mức độ nghiêm trọng, tất cả các phiến lá và mầm còn non đều rụng, cây không thể tiếp tục phát triển.

- Nguyên nhân: Do mất cân bằng giữa hấp thụ nước và thoát hơi nước của cây; thời kỳ phân hóa nụ gặp phải nhiệt độ và ẩm độ không khí cao; trồng củ giống có kích thước lớn (chu vi củ > 20 cm)...

- Phòng trừ: Chọn những giống ít mẫn cảm với bệnh cháy lá, không nên trồng củ có kích thước lớn. Đảm bảo độ ẩm đất, trồng sâu vừa phải (mặt trên củ giống nên cách mặt đất 6 - 10 cm). Ở giai đoạn phân hóa hoa, giai đoạn mẫn cảm nhất, giữ cho nhiệt độ, độ ẩm không biến động lớn, tốt nhất là duy trì độ ẩm khoảng 75%, che nắng để giảm bớt bốc hơi nước.

* Bệnh teo, rụng nụ

- Triệu chứng: Nụ có màu xanh nhạt, dần dần chuyển màu vàng, lúc này tại cuống nụ xuất hiện tầng rời và làm rụng nụ hoa.

- Nguyên nhân: Do thiếu nước, vi lượng (Bo) và thiếu ánh sáng (là nguyên nhân chính).

- Phòng trừ: Chiều sáng đầy đủ, bổ sung dinh dưỡng, nước tưới, cải tạo đất...

* Bệnh thiếu sắt (Fe)

- Triệu chứng: Phần giữa gân lá chuyển vàng, xuất hiện tập trung ở phần đỉnh ngọn. Cây bị thiếu sắt nặng có thể dẫn đến đỉnh ngọn chuyển màu trắng.

- Phòng trừ: Dùng Fe-EDTA (9% Fe) hoặc Fe-EDDHA (6% Fe) phun lên lá. Ngoài ra cũng có thể sử dụng các loại phân bón lá giàu sắt để phun.

* Bệnh lá bao hoa

- Triệu chứng: Biểu hiện cánh hoa không phát triển bình thường mà phát triển dị dạng, biến đổi thành dạng lá uốn cong, màu xanh bao bên ngoài nụ hoa, làm giảm chất lượng hoa.

- Nguyên nhân: Do sự biến đổi nhiệt độ và độ ẩm quá lớn cộng với sự ảnh hưởng của cường độ ánh sáng đã dẫn đến sự biến đổi của lá bao hoa.

- Phòng trừ: Tránh để nhiệt độ và ẩm độ trong nhà trồng biến đổi đột ngột; cung cấp đầy đủ và cân đối dinh dưỡng cho cây; tránh để cho cây sinh trưởng quá nhanh (bằng cách giảm nhiệt độ đất giai đoạn đầu sau trồng) □





NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT TRONG CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG VỊT ĐẸ



HOÀNG VĂN ĐỊNH

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

3. Ánh sáng và chế độ chiếu sáng

Gia cầm nói chung và vịt nói riêng rất mẫn cảm với ánh sáng, độ dài chiếu sáng trong ngày ở giai đoạn đẻ. Chế độ chiếu sáng hợp lý có thể nâng tỷ lệ đẻ của vịt lên 5 – 10%.

Đối với vịt nuôi nhốt ở gia đình, nếu có điều kiện nên chiếu sáng thêm cho vịt, cụ thể như sau: khi vịt được 16 tuần tuổi chiếu sáng thêm cho vịt mỗi ngày 1 giờ (ngoài ánh sáng tự nhiên). Sau đó, cứ mỗi tuần lại tăng thêm 1 giờ chiếu sáng nữa cho đến khi tổng thời gian chiếu sáng trong ngày (ánh sáng tự nhiên và ánh sáng đèn) đạt 17 - 18 giờ/ngày thì dừng lại và cố định cho đến khi loại thải.

Chú ý: không được thay đổi, rút bớt giờ chiếu sáng trong thời gian vịt đẻ. Nên kéo dài thời gian chiếu sáng vào buổi tối khi vịt vào hết chuồng hoặc sáng sớm khi vịt chưa ra ngoài.

4. Thu nhặt và bảo quản trứng

Sản phẩm chính của vịt đẻ chính là trứng vì vậy công tác thu nhặt, bảo quản tốt sẽ giúp tăng thu nhập cho người chăn nuôi, giảm bớt sự lãng phí.

Vịt thường đẻ vào ban đêm nên phải thu nhặt trứng vào lúc 6 - 7 giờ sáng để trứng không bị bẩn hoặc dập vỡ. Trứng thu nhặt phải xếp vào khay hay giỏ, để nơi cao ráo, thoáng mát sẽ giữ cho trứng tươi lâu hơn.

Nếu là trứng ấp phải chuyển vào ấp trong vòng 5 ngày kể từ lúc vịt đẻ. Trứng trước khi đưa vào ấp phải kiểm tra ngoại hình, khử trùng bằng dung dịch thuốc sát trùng nồng độ thích hợp □

Ở nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc, nguồn sinh vật dưới nước như tôm, cá, ốc rất phong phú, thuận lợi cho chăn nuôi, chăn thả vịt. Đặc biệt, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng thường chăn nuôi vịt tập trung vào các thời kỳ sau thu hoạch lúa nhằm tận dụng lượng hạt rơi vãi. Đối với vịt đẻ, kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng là vô cùng quan trọng vì chúng rất nhạy cảm với sự biến động về thức ăn, khí hậu, chuồng nuôi... Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu một số yêu cầu kỹ thuật chính trong chăn nuôi vịt đẻ.

1. Chọn vịt đẻ

Tiến hành chọn vịt hậu bị ở 17 – 18 tuần tuổi, khoẻ mạnh, ngoại hình đẹp, đầu thẳng, chân chắc khoẻ, mắt sáng, nhanh nhẹn, đều con. Nếu nuôi để lấy trứng ấp thì phải chọn vịt trống với tỷ lệ 1 vịt trống cho 6 - 8 vịt mái.

2. Chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng

Đối với vịt nuôi nhốt nên dùng thức ăn hỗn hợp, dạng bột, dạng viên hoặc dạng đậm đặc trộn thêm theo hướng dẫn. Giai đoạn vịt đẻ, lượng thức ăn bình quân là 130 – 150 g/con/ngày. Nên bố trí cho vịt ăn, uống ngoài sân để giữ cho chuồng nuôi sạch sẽ. Máng ăn, máng uống phải cọ rửa hàng ngày, tránh tồn đọng cặn bẩn, thức ăn.

Sau mỗi lần đi chăn về nếu thấy vịt còn đói thì cho ăn thêm, thức ăn bổ sung chủ yếu là thóc và môi tươi. Trong quá trình chăn thả cần theo dõi đàn vịt, không để chúng tản mạn hoặc đi lạc quá xa đàn.

Với các loại thức ăn hỗn hợp cần bảo quản, kiểm tra kỹ trước khi cho ăn, nếu bị mốc thì tuyệt đối không nên cho vịt ăn vì gây ảnh hưởng lớn đến sản lượng trứng cũng như sức sinh sản của vịt. Cần kiểm chứng chất lượng thức ăn thường xuyên bằng cách theo dõi số lượng, kích cỡ trứng. Vịt cũng rất kén chọn thức ăn đặc biệt thông qua mùi vị thức ăn.



BÁC HỒ

NGƯỜI TRỒNG CÂY VĨ ĐẠI

NGUYỄN THẾ NỮ

Mùa xuân là Tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.

Tết trồng cây là tục lệ mới của mùa xuân thời đại Hồ Chí Minh, là một trong những cống hiến xuất sắc của Người cho dân tộc, cho loài người, cho cách mạng, là một trong những nguyên nhân mà Liên hiệp quốc phong tặng Bác danh hiệu anh hùng giải phóng dân tộc và danh nhân văn hóa kiệt xuất của thế giới. Bác có công đưa việc trồng cây vào cuộc sống, thành chiến lược dân sinh kinh tế, chiến lược cách mạng. Bác nói: “Để giải quyết vấn đề nhà ở của nông dân, trước hết chúng ta phải làm hai việc: Chính phủ phải chuẩn bị kế hoạch nông thôn mới và kiểu mẫu xây dựng nhà cho nông dân làm theo. Ngay từ bây giờ đồng bào nông dân phải bắt tay vào việc chuẩn bị vật liệu làm nhà:

Muốn làm nhà cửa tốt

Phải ra sức trồng cây,

Chúng ta chuẩn bị từ rày,

Dăm năm sau sẽ bắt tay dựng nhà”.

Theo Bác, trồng cây tốn kém ít mà lợi ích nhiều. Chúng ta đang chuẩn bị xây dựng nông thôn mới. Việc đầu tiên của nông thôn mới là xây dựng nhà cửa cho làng xã. Muốn vậy thì ngay từ bây giờ phải trồng cây nhiều và tốt để lấy gỗ. Việc trồng cây ngày càng hướng vào những yêu cầu thiết thực như lấy gỗ, cây ăn quả, cây chắn gió, bảo vệ đê, bao đê, chống xói mòn, chống cát bay... Những dải rừng trồng ven biển, dọc đường giao thông, trong thôn xóm đã có tác dụng lớn. Trong hơn mười năm, nước ta phong cảnh sẽ ngày thêm tươi đẹp, khí hậu điều hòa hơn, cây gỗ đầy đủ hơn, nông thôn sẽ trở nên xinh xắn và vui tươi, xứng đáng là nông thôn xã hội chủ nghĩa.



Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm nông dân xã Vật Lại, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây và trồng cây đa lưu niệm trên đồi cây của xã (16/02/1969)

Tết trồng cây chẳng những có ý nghĩa kinh tế mà còn có ý nghĩa chính trị to lớn. Trong lúc bọn Mỹ - Diệm bỏ thuốc độc phá hoại cây cối núi rừng miền Nam, thì miền Bắc nhân dân ta thi đua trồng cây gây rừng. Chỉ một việc đó cũng đủ cho người ta so sánh giữa hai chế độ ta và địch và nhận rõ sự tốt đẹp của chế độ ta. Ta trồng cây cho ta và cho cả đồng bào miền Nam nữa.

Trồng cây là một phong trào cách mạng của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng đã làm được tốt, vì cá nhân thì chăm chỉ và chuyên cần, tập thể thì biết cách làm... Họ thực hiện khẩu hiệu “yêu cây như yêu con”. Bác chỉ rõ, “trồng cây là một cuộc thi đua dài hạn” nhưng nhẹ nhàng mà tất cả mọi người, từ các cụ phụ lão đến các em nhi đồng đều có thể hăng hái tham gia. Nơi nào mà các cấp ủy Đảng bộ từ tỉnh đến chi bộ trực tiếp lãnh đạo, có kế hoạch đầy đủ, có biện pháp rõ ràng, có kiểm tra cẩn thận, khéo động viên quần chúng, khéo dựa vào lực lượng các cụ phụ lão và thanh niên, nhi đồng, thì nơi đó phát triển Tết trồng cây tốt.

Chúng ta phải chuẩn bị đầy đủ cho Tết trồng cây. Ủy ban hành chính và các chi bộ phải đặt kế hoạch chung cho mỗi xã, mỗi xóm, phải đôn đốc và kiểm tra để đảm bảo trồng cây nào tốt cây ấy. Các hợp tác xã phải kết hợp Tết trồng cây vào kế hoạch sản xuất. Bác thường xuyên biểu dương những hợp tác xã, đơn vị, cá nhân có thành tích trồng cây, truyền phổ biến những kinh nghiệm tốt, uốn nắn những thiếu sót lệch lạc, nên đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ tết trồng cây.

Năm 1968, nhìn lại mười năm phát động Tết trồng cây, Bác nhận xét: Ngày nay đồng bào ai cũng hiểu rõ trồng cây gây rừng có ích lợi to lớn cho kinh tế và quốc phòng. Vì vậy, Tết trồng cây là ngày mở đầu cho việc trồng cây suốt cả năm, đã trở thành một tục lệ tốt đẹp của nhân dân ta. Từ năm 1959 - 1968, nhân dân ta đã trồng được 720 triệu cây xanh (không kể cây nước mặn), sử dụng 50 triệu cây đã trồng trong các Tết trồng cây đầu tiên, góp phần đáng kể vào công cuộc xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa □

VIỆT NAM NỖ LỰC BẢO TỒN LOÀI HỔ

 BBT (gt)

Từ thập kỷ 60 của thế kỷ XX trở về trước, hổ Việt Nam phân bố ở khắp các vùng rừng núi, thậm chí cả ở vùng trung du và hải đảo. Những nơi nổi tiếng có nhiều hổ là Ba Chẽ (Quảng Ninh), Quân Bạ (Hà Giang), Dốc Cùn (Hòa Bình), Mường Nhé (Lai Châu), Ba Rền, U Bò, Trúc (Quảng Bình), Ba Tơ (Quảng Ngãi), Phú Yên, Khánh Hòa, KBang (Gia Lai), Sa Thầy (Kon Tum).

Theo kết quả điều tra của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật năm 2011, số lượng hổ hoang dã của Việt Nam ước tính còn khoảng từ 27 - 47 cá thể. Đến năm 2015, theo thống kê của IUCN, tại Việt Nam số lượng hổ ngoài tự nhiên chỉ còn dưới 5 cá thể. Trên trang thông tin của Sách Đỏ IUCN, hổ thậm chí còn được nhận định có thể đã tuyệt chủng tại Việt Nam.

Hổ Việt Nam đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng do hai nguyên nhân chính đó là bị săn bắt, buôn bán trái phép và mất sinh cảnh sống. Tình trạng săn bắt, buôn bán trái phép hổ và con mồi của hổ diễn ra phức tạp, khó kiểm soát. Đây từng là nguyên nhân chính làm suy giảm quần thể hổ và cũng là mối đe dọa nghiêm trọng đối với hổ ở Việt Nam. Việc mất sinh cảnh sống, trong đó có sự suy giảm con mồi của hổ do các hoạt động phát rừng làm rẫy, chuyển đổi đất rừng thiếu quy hoạch và phát triển cơ sở hạ tầng là nguyên nhân chính tác động đến quá trình tuyệt chủng loài hổ. Bên cạnh đó, các hoạt động tác động đến rừng như khai thác gỗ, mở rộng nương rẫy, cháy rừng, phá rừng trồng cây công nghiệp, xây dựng thủy điện... đe dọa trực tiếp đến khả năng phục hồi quần thể hổ, con mồi của hổ.

Để bảo vệ các cá thể hổ hoang dã còn sót lại tránh khỏi nạn săn bắn, buôn bán trái phép, Việt Nam đã đưa Hổ vào Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.



Cá thể hổ con được chăm sóc đặc biệt tại Trung tâm cứu hộ động vật vườn Quốc gia Pù Mát

Mọi hành vi vi phạm đối với cá thể, bộ phận cơ thể không tách rời sự sống và sản phẩm của hổ đều có thể bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 244 Bộ luật Hình sự về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Mức phạt tối đa lên tới 15 năm tù giam với số tiền phạt lên tới 15 tỷ đồng.

Việt Nam cũng đã có những hành động tích cực như nhân nuôi hổ ở Vườn thú Hà Nội từ năm 1976. Đây là nơi đầu tiên hổ được ghép đôi, sinh sản trong điều kiện nuôi. Hơn nữa, với tư cách là nước thành viên chính thức của Công ước về Đa dạng sinh học từ năm 1994, Việt Nam đã có những nỗ lực đáng kể trong các chương trình tuyên truyền về bảo tồn hổ như không buôn bán sử dụng các sản phẩm hổ; thiết lập đường dây nóng thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước các thông tin về hổ; điều tra, rà soát lại các vùng có hổ,... Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức phi chính phủ cũng có nhiều sáng kiến khác và cùng chung sức xây dựng chiến lược lâu dài bảo tồn hổ của Việt Nam.

Trong tương lai, chúng ta cần khôi phục lại sinh cảnh cho hổ tại các khu rừng đã được bảo vệ, đặc biệt là ưu tiên cho đầu tư nghiên cứu cơ bản để phát triển bảo tồn hổ bằng phối giống sinh sản, lưu trữ mẫu DNA gốc để phục hồi loài động vật quý hiếm này khi có điều kiện. Hy vọng rằng những hành động tích cực của Chính phủ sẽ mang lại "sự sống" cho những con hổ cuối cùng ngoài thiên nhiên.

Từ năm 2010, ngày 29/7 hàng năm, trở thành Ngày quốc tế về bảo tồn hổ hay còn gọi là Ngày quốc tế Hổ. Ngày này được ghi nhận để góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng quốc tế về việc bảo tồn sự sống còn cho loài hổ vốn đang đứng bên bờ tuyệt chủng do sự săn bắn trái phép quá mức. Sự kiện công nhận ngày quốc tế Hổ diễn ra ngay trước thềm Hội nghị Thượng đỉnh về Hổ diễn ra tại thành phố Xanh Pê-téc-bua của Nga với sự hiện diện của các quốc gia có hổ gồm: Nga, Bangladesh, Bhutan, Campuchia, Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Nepal, Thái Lan và Việt Nam. □

Trong các loài thú dữ, chưa có loại thú nào được con người sợ hãi, thờ cúng, kỳ hù nhiều bằng con Hổ. Cái nhìn dân gian về con hổ thể hiện trong cách gọi tên, thể hiện qua những hình vẽ, những bức tượng, câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ, những câu chuyện cổ tích, ngụ ngôn, những câu văn thơ... làm giàu thêm kho tàng văn học dân gian Việt Nam. Và qua đó, ta hiểu thêm về con vật mang tiếng "ác như hùm" này.

Ngoài tên "thường gọi" là Hổ, Cọp, Hùm; hổ còn có tên là Khái, Kênh, Ba Cụt (cọp ba chân), Ba Ngoe (cọp ba móng), ông Chàng, ông Kẹ, ông Dài, ông Thấy (cọp thành tinh), ông Cả, ông Ba Mười...

Hình tượng con hổ đã xuất hiện từ lâu trong văn hóa của cư dân Việt. Những chiếc trống đồng Đông Sơn có cách đây hàng nghìn năm tuổi, nhưng trên mặt trống đã xuất hiện hình con hổ, điều này cho thấy con hổ đã gắn bó hàng nghìn đời nay với người dân Việt Nam với sự trân trọng và sau này được nhân dân thờ cúng trong các miếu, đền. Con hổ còn xuất hiện rất nhiều trong các tác phẩm mỹ thuật và bức tranh Ngũ hổ Hàng Trống đã trở thành mẫu mực trong tranh dân gian Việt Nam.

Ngoài ra, hình ảnh con hổ đi vào nền văn hoá dân gian Việt Nam với nhiều biểu hiện, nhiều hình thức phong phú và đặc sắc. Theo thống kê sơ bộ, người Việt Nam có hơn 1.200 câu ngôn ngữ, phương ngữ, thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân ca liên quan tới hổ. Hổ còn là đề tài trung tâm của nhiều câu chuyện cổ tích, ngụ ngôn, huyền thoại, giai thoại. Hổ còn gợi nguồn cảm hứng cho nhà thơ Thế Lữ viết nên bài thơ nổi tiếng "Nhớ rừng" (năm 1932) - mượn lời con hổ trong vườn bách thú. Hổ cũng là đối tượng nghệ thuật hấp dẫn thể hiện trên các vật dụng sinh hoạt thường ngày, nơi thờ tự, nhà cửa. "Hùm thiêng Yên Thế" là câu chuyện về lòng yêu nước của thủ lĩnh Hoàng Hoa Thám trong kháng chiến chống Pháp. Truyện "Trí khôn của ta đây" là câu chuyện trí tuệ chiến thắng sức mạnh.



CON HỔ QUA CÁI NHÌN DÂN GIAN VIỆT NAM

✍ NGÔ VĂN BÀN



Tranh ngũ hổ Hàng Trống

Con hổ oai hùng nên các võ tướng của triều đình xưa thường được gọi là Hổ Tướng. "Râu hùm, hàm én, mày ngài" như Từ Hải trong Truyện Kiều chính là tướng mạo của một anh hùng.

Người xưa cho rằng "hổ phụ sinh hổ tử", cha dũng mãnh ắt sinh con dũng mãnh.

Người sinh năm Dần, cầm tinh con cọp cũng là con người ghê gớm, như được diễn tả trong bài Về mười hai con giáp:

"Tuổi Dần ông cọp gớm ghê
Bắt người móc họng tha về non cao".

Nơi hổ trú ngụ gọi là hang hùm - nơi đây nguy hiểm, chết chóc. Trừ những kẻ muốn đâm đầu vào, hay những người đầy can đảm cho rằng "không vào hang cọp sao bắt được cọp con", hay những kẻ vì đồng tiền, hám lợi mà đi vào chỗ "cọp tha rắn cắn" thì không ai muốn đi vào nơi "hang hùm miệng sói" đó cả. Có kẻ lỡ thế "leo lưng cọp" thì thật là khó xuống, kiểu phóng lao phải theo lao.

Người xưa cũng đã khuyên ta chớ có đùa nghịch dại dột:

"Chớ thấy hùm ngủ vượt râu
Hùm mà thức dậy, đầu lâu không còn".

Vì hổ là loài thú dữ tợn, nên người đời thường nói: Dữ như cọp. Trong cuộc sống cũng có những người dựa vào quyền thế để huynh hoàng, tự đắc gọi là "cáo mượn oai hùm". Trong cuộc đời, kẻ cậy quyền, cậy thế nhiều khi khiến người dân chỉ biết nín lặng làm thinh:

"Mèo tha thịt mỡ thì la
Kênh tha con lợn cả nhà im hơi".

Thật khen cho ai dám “vuốt râu hùm”, “xỉa răng cọp”. Những kẻ nhát gan, nhưng hay tỏ vẻ thì đúng là “miệng hùm gan sứa”, “miệng hùm gan thỏ”.

Tuy hổ dữ như thế, nhưng dưới con mắt người đời “hùm dữ chẳng ăn thịt con”. Hoặc cũng có khi “hùm thiêng mắc bẫy”:

- “Cọp rừng lạc xuống ruộng sâu
Bị bẫy chó cỏ thi nhau sửa ầm”.
- “Người khôn thất trí cũng khờ
Ba đời cọp dữ sa cơ cũng hèn”.

Hình ảnh con cọp cũng đã đi vào việc hôn nhân xưa của dân tộc ta. Có những cuộc hôn nhân do cha mẹ định đoạt đã mang đến nỗi khổ cho người con gái:

“Cha mẹ em vội tham vàng

Hang hùm lại ngõ hang vàng gả con”.

Hay có những so sánh trong đời sống vợ chồng không phù hợp:

“Vẽ hổ chỉ vẽ được da khó vẽ được xương” ở bên trong, cũng như “biết người, biết mặt khó biết lòng”.

Có những trường hợp, không nghe lời cha mẹ:

“Dạy con, con chẳng nghe lời

Con nghe ông kễnh, đi đời nhà con”.

Dưới cái nhìn dân gian, hình ảnh con hổ thật sinh động. Hình ảnh ấy được đưa vào đời sống con người, từ đó vẽ lên được một bộ phận người trong xã hội với những ca tụng lẫn phê phán. Cuối cùng, người dân Việt ta cũng mượn hình ảnh cọp để lại một lời khuyên có giá trị muôn đời về cuộc sống: “Hùm chết để da, người chết để tiếng” □

HÌNH TƯỢNG HỔ QUA MÚA CUNG ĐÌNH LONG HỔ HỘI

Múa hát cung đình Huế có lịch sử lâu đời qua nhiều thế kỷ, là loại hình kết hợp với âm nhạc. Múa hát cung đình dành cho vua chúa Việt Nam có hình thức gần giống với vũ hội phương Tây. Loại hình múa này được sử dụng hầu hết trong các triều đình phong kiến. Múa hát cung đình thường mượn nội dung hình tượng nghệ thuật độc đáo truyền thống Việt Nam.

Trong hệ thống các vũ khúc cung đình triều Nguyễn, Nhà hát Nghệ thuật cung đình thuộc Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế đã phục dựng điệu múa Long Hồ hội, một điệu múa cổ trong triều đình Huế. Điệu múa này có nguồn gốc từ vũ khúc Tứ linh, là một trong những điệu múa cung đình có nội dung thể hiện sức mạnh của các nhân vật linh thiêng theo quan niệm của người xưa mà các nghệ nhân Huế lưu truyền và biểu diễn cho đến tận năm 1981.

Điệu múa này được biểu diễn theo hình thức múa đôi phức điệu, trong khoảng 17 phút với hai vũ công đội lột rồng và hổ nhằm biểu hiện những sinh hoạt của hai loài vật. Điệu múa được chia làm ba phần, trong đó phần “Hổ độc diễn” đã được các nghệ nhân cung đình mô phỏng theo những nét đặc trưng nhưng rõ ràng và dễ hiểu. Trên sân khấu, nếu như hình tượng con Rồng oai nghiêm mẽ mại, thì hình tượng con Hổ đã được sáng tạo thông qua sự quan sát tinh tế những thuộc tính của chúa tể sơn lâm. Long và Hổ vờn nhau thể hiện cuộc sống thanh bình, đất trời hòa hợp và cái đẹp chân thật của bản năng.

Nghệ thuật múa Hổ độc diễn được miêu tả bằng chuỗi hành động từ chậm đến nhanh và đạt đến cao trào với cách tạo hình động như: Hổ lăn một vòng 360°, Hổ quan sát xung quanh, đào đất, nhảy ngồi trên 2 chân sau, nín thở, đại tiện, lấp đất, ngửi, lăn đất, cọ lưng, giơ bóng

Kim Chiến



Long và Hổ vờn nhau thể hiện cuộc sống thanh bình, đất trời hòa hợp

năng, ngủ... Chuỗi hành động của Hổ độc diễn được các nghệ nhân tái hiện cực kỳ độc đáo.

Khi biểu diễn hình tượng Hổ, người nghệ sĩ phải mang bộ lột màu vàng đất vì Hổ ở đây chính là Hoàng Hổ tượng trưng cho đất. Do đó khi biểu diễn, Hổ có những động tác như: ngồi trên hai chi sau, hai chi trước chống đất, lay ba lay với ý nghĩa Đất phải chịu Trời. Khi người nghệ sĩ biểu diễn, hình tượng con Hổ trong điệu múa đã được nâng cao về mặt nghệ thuật. Các thuộc tính của loài vật này càng khiến cho điệu múa thêm sinh động, uyển chuyển, mang nét đặc trưng riêng biệt, độc đáo và hết sức tinh tế.

Điệu múa được kết thúc bằng hình ảnh Long đứng tấn, Hổ nhảy chân phải đứng trên chân trái Long, tay phải ôm vào cổ Long, tay trái đưa lên đối xứng với tay phải của Long. Đây chính là cách tạo hình mà nhiều thế hệ nghệ sĩ trước đây t biểu diễn trong các ngày Gia Long khai quốc, Hưng quốc khánh niệm và những ngày khánh hỷ trong cung để cầu mong đất trời hòa thuận, người dân được hưởng thái bình an lạc □



CÁC LOÀI HỔ TRÊN THẾ GIỚI

HOÀNG THANH NGÀ

Trong tự nhiên đã thống kê được 9 giống hổ khác nhau, trong đó đã có 3 giống hổ đã tuyệt chủng là: Hổ Bali – *Panthera tigris balica*, Hổ Java – *Panthera tigris sondaica*, Hổ Ba Tư – *Panthera tigris virgata*. Sáu giống hổ còn lại bao gồm:

1. Hổ Sumatra



Hổ Sumatran được đặt tên như vậy bởi chỉ có thể tìm thấy nó trên đảo Sumatra của Indonesia. Theo Cục sinh vật biển và động vật hoang dã ở Hoa Kỳ, hiện nay, có khoảng 400 - 500 con hổ Sumatra. Nếu như hổ vốn được coi là loài động vật lớn nhất trong thế giới loài mèo thì hổ Sumatra lại là loài nhỏ nhất trong các phân loài hổ.

2. Hổ Bengal



Hổ Bengal chủ yếu được tìm thấy ở Ấn Độ và Bangladesh nhưng chúng cũng sống ở Nepal, Bhutan và Miến Điện. Hổ Bengal là phân loài hổ phổ biến nhất và cũng là loài hổ lớn thứ 2 trong số các phân loài hổ còn tồn tại. Chúng có bộ lông màu da cam với những sọc màu nâu hoặc đen nhưng mỗi con

hổ lại có những đường vân được bố trí ở những vị trí khác nhau, điều đó làm cho mỗi con hổ có những bộ lông khác nhau tương tự như việc con người không ai có cùng dấu vân tay. Tuy nhiên, có nhiếp ảnh gia đã chụp được một con hổ Bengal có bộ lông... màu trắng. Sở dĩ có hiện tượng đó là do nó có số lượng alen lặn gấp đôi trong gen di truyền so với các con hổ Bengal thông thường khác. Trong 10.000 trường hợp thì chỉ có một trường hợp hãn hữu như vậy.

3. Hổ Đông Dương



Còn được gọi là hổ của Corbett. Hổ Đông Dương được tìm thấy ở Cam-pu-chia, Lào, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam. Lông của chúng có màu cam tối hơn các phân loài hổ khác, thêm vào đó, những sọc trên lông của chúng giúp chúng ngụy trang trước con mồi.

4. Hổ Mã Lai



Hổ Mã Lai được xác định là một phân loài riêng biệt từ các con hổ Đông Dương vào năm 2004. Mặc dù trông chúng tương tự như con hổ Đông Dương, nhưng hổ Mã

Lai có kích thước nhỏ hơn. Chúng chỉ được tìm thấy duy nhất trong các khu rừng cận nhiệt đới ẩm ở phía Nam của Thái Lan và bán đảo Malaysia ở Đông Nam Á.

5. Hổ Siberia



Hổ Siberia (còn được gọi là hổ Amur) là loài hổ lớn nhất trong các phân loài hổ. Hổ Siberia hoang dã được tìm thấy ở Primorsky và Khabarovsk Krai thuộc khu vực Viễn Đông của Nga. Hổ Siberia có thể nặng tới 300 kg và những con đực trưởng thành có chiều dài khoảng 3,3 mét (tính từ đầu đến đuôi).

6. Hổ Nam Trung Quốc



Được tìm thấy ở miền Trung và miền Đông Trung Quốc là loài hổ có nguy cơ tuyệt chủng cực kỳ nguy cấp. Theo Quỹ Động vật hoang dã Thế giới, tính đến ngày 5/4/2011 có 47 con hổ Nam Trung Quốc sống rải rác tại 18 vườn thú ở Trung Quốc □

MÙA XUÂN KHUYẾN NÔNG

✍ PHAN VIỆT TOÀN

Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

Một mùa xuân nữa lại về
 Khuyến nông tô thắm vùng quê, bản làng
 Người dân phấn khởi rộn ràng
 Kiến thức chia sẻ mở mang dân mình
 Cán bộ Khuyến nông tận tình
 Cầm tay chỉ việc dân mình hăng say
 Bàn tay nối tiếp bàn tay
 Bao mô hình mới thật hay ra đời
 Lúa hữu cơ tốt ngời ngời
 Lâm nghiệp gỗ lớn, bồi lồi, sa nhân

Nuôi lợn liên kết cho dân
 Đàn bò chuyên thịt muôn phần lãi cao
 Thủy sản biết mấy tự hào
 Ốc hương, tôm thẻ, từng ao cá địa
 Từ biển cho đến ao, đìa
 Khuyến nông góp sức đất kia thành vàng
 Miền quê giàu đẹp đang hoàng
 Tiến bộ kỹ thuật bản làng chờ trông
 Nay có cán bộ Khuyến nông
 Cùng dân chung sức, nhà nông làm giàu.

Em là cô gái Khuyến nông

ĐINH THỊ LY

Trung tâm DVNN huyện Quảng Hòa, Cao Bằng

Em là cô gái Khuyến nông
Quanh năm vất vả mà không nản lòng
Nghiên cứu con giống, cây trồng
Giúp dân lựa chọn những dòng giống hay
Chủ trương, chính sách trao tay
Thông tin chính xác, đủ đầy tới dân
Nắng mưa em vẫn chuyên cần
Ra đồng thăm lúa, vào chuồng chăm trâu
Làn da cháy nắng râm màu
Đôi tay lao động mướt cầu chi đầu
Chỉ mong xanh thắm bờ dâu
Lúa thơm trĩu hạt, hồ đầy cá tôm

Nông dân vất vả sớm hôm
Được mùa, được giá xóm thôn vui mừng
Khuyến nông giản dị, đời thường
Dân tin, dân quý, dân thương hết lòng
Em là cô gái Khuyến nông
Bốn mùa, tám tiết gieo trồng cùng dân
Yêu nghề chẳng quản bão giông
Gian lao em vẫn thủy chung một lòng
Vẹn tình yêu với nhà nông
Lòng dân, ý Đảng mặn nồng sắt son.



NGHỀ KHUYẾN NÔNG TÔI YÊU

✍ NGUYỄN HỒNG GIANG
Trung tâm Khuyến nông Nghệ An

Tiếng gà gáy rồi em lại lên với bản
Tập huấn quy trình trồng trọt chăn nuôi
Bình minh đang lên anh lại về với biển
Cho thuyền ra khơi theo đàn cá bơi.

Về với nông dân lấy ruộng đồng làm bằng
Lấy mùa vàng làm những niềm vui
Về với nông dân lấy đầu giường làm lớp
Mà tháng năm cứ dâng hiến cho đời.

Ơi những chàng trai, cô gái khuyến nông!
Luôn vững bước chân trên mọi miền Tổ Quốc
Xây mô hình chuyển giao kỹ thuật
Suốt cuộc đời gắn bó với nông dân.

Đất nặng tình để lúa lại trở bông
Thuyền xa khơi khoang đầy tôm cá
Cho rừng xanh, vườn cây thêm trĩu quả
Trên cánh đồng vang tiếng máy reo ca.

Ta nắm tay nhau đi giữa mùa xuân
Trong những yêu thương của tình người ấm áp
Cùng chung tay dựng xây nông thôn mới
Là hạnh phúc cuộc đời, yêu mãi khuyến nông ơi!





ĐÁNH THỨC MÙA XUÂN

✍️ TRẦN VĂN LỢI

Rạng Đông, Nghĩa Hưng, Nam Định

Câu ca dao thuở lọt lòng
Đã quen lấm láp mọc trong đất trời
Ruộng vườn là ruộng vườn ơi
Làng quê mở bước chân tôi chuyên cần!...

Tôi đi đánh thức mùa xuân
Hai hàng lục bát nảy vẫn xanh non
Vun tình yêu khắp xóm thôn
Trái tim thảo mộc mang hồn cỏ cây.

Chim gieo tiếng hót gọi bầy
Chờ mùa bay suốt tháng ngày sinh sôi
Lời ca óng ánh nắng trời
Lúa ngô xanh lét bờ bờ hát lên...

Trăm năm bùn đất vẫn hiền
Ngàn năm tục ngữ tươi nguyên cùng người
Bao nhiêu vinh hiển cuộc đời
Cũng từ đồng ruộng - vành nôi quê nhà...



BẢN TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

CHIU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

PGS.TS. Lê Quốc Thanh

BAN BIÊN TẬP

TS. Hạ Thúy Hạnh

ThS. Hoàng Văn Hồng

TS. Nguyễn Việt Khoa

TS. Nguyễn Thị Hải

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Nguyễn Bá Tiến

ThS. Đỗ Phan Tuấn

ThS. Trần Văn Dũng

TS. Đặng Bá Đán

THƯ KÝ BIÊN TẬP

ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 024. 37711265 - 024. 37282485

Email: tthlknqg@gmail.com

Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 51/GP-XBBT

ngày 25 tháng 8 năm 2021

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Số lượng: 5000 bản/số.

Bìa 1: Xuân về

Ảnh: PV

Trong số này

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

- Xây dựng bằng được thương hiệu khuyến nông Việt Nam
- Phát triển các mô hình khuyến nông thể mạnh của tỉnh Thừa Thiên Huế

SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG

- Giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích canh tác sản bị nhiễm bệnh khảm lá
- Giải pháp phát triển cam bền vững

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

- Tạo sinh kế cho người dân từ rừng ngập mặn ở Quảng Ngãi
- Nhân rộng mô hình nuôi cá leo tại tỉnh Quảng Trị
- Người nông dân xây dựng thương hiệu "Trang trại bò sữa ông Nhiệm"
- Thành công từ nuôi tôm công nghệ Semi-Biofloc tại Bình Định
- Thay đổi tập quán sản xuất lúa hướng tới sản xuất nông nghiệp bền vững

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

- Phòng và giám sát dịch bệnh động vật
- Kỹ thuật bảo quản tôm sau thu hoạch
- Quy trình kỹ thuật nuôi cá rô phi theo VietGAP
- Quy trình nhân giống hoa cẩm chướng bằng phương pháp giâm cành
- Phòng trừ sâu bệnh hại hoa lily
- Những điều cần biết trong chăm sóc, nuôi dưỡng vịt đẻ

TẢN MẠN XUÂN

- Bác Hồ người trồng cây vĩ đại
- Việt Nam nỗ lực bảo tồn loài hổ
- Con Hồ qua cái nhìn dân gian Việt Nam
- Hình tượng hổ qua điệu múa cung đình Long Hồ hội
- Các loài hổ trên thế giới

TRANG VĂN NGHỆ

- Mùa xuân khuyến nông
- Em là cô gái khuyến nông
- Nghề khuyến nông tôi yêu
- Đánh thức mùa xuân





Quảng Bình Bài Học

